



**BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN**

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

23

Tháng 12 - 2019

CUỘC HỌP ĐỊNH KỲ LẦN THỨ 13 VỀ HỢP TÁC KỸ THUẬT TRONG LĨNH VỰC THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI GIỮA BỘ XÂY DỰNG VÀ BỘ MLIT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2019



Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương và Cục trưởng Cục quản lý thoát nước và nước thải UEMATSU Ryuji ký Biên bản cuộc họp định kỳ lần thứ 13



Toàn cảnh cuộc họp

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI MƯƠI

23

SỐ 23 - 12/2019



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 5
- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay đổi thành viên Hội đồng quy hoạch quốc gia 6
- Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 6
- Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng: Nghị định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị 8
- Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng: Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng 12

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh 14

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠM

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

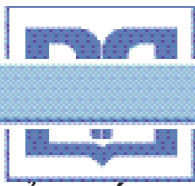
CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Dự án SNKT “Điều tra, khảo sát thực trạng công tác quản lý hành nghề kiến trúc sư” 17
- Nghiệm thu các dự thảo TCVN về kính xây dựng 18
- Nghiệm thu Dự án SNKT do Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia thực hiện 19
- Nghiệm thu dự thảo TCVN “Khoan kích ngầm - Vỏ ống bê tông cốt thép dùng cho hệ thống thoát nước - Yêu cầu kỹ thuật” 21
- Nghiệm thu các dự thảo TCVN do Hội Bê tông Việt Nam biên soạn 23
- Nghiệm thu Dự án SNKT do Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện 24
- Hội thảo quốc tế “Kiến trúc phù hợp với môi trường tự nhiên, văn hóa bản địa trong thời đại của kỷ nguyên công nghệ số” 25
- Cảnh quan đô thị của các thành phố lớn 26

Thông tin

- Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 29
- Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đạt tiêu chí đô thị loại III 30
- Hội thảo “Giải pháp công nghệ tiên tiến để quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình” 33
- Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đạt tiêu chí đô thị loại I 35
- Cuộc họp định kỳ lần thứ 13 về Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải giữa Bộ Xây dựng và Bộ MLIT 37
- Hội thảo lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Kiến trúc 38
- Những dự án tái thiết thành công các công trình công nghiệp cũ 40
- Những đặc điểm tổ chức kiến trúc cảnh quan thành phố Chu San (Trung Quốc) 45



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1739/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thành lập Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Hội đồng) gồm các thành viên sau:

- Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh.

- Các ủy viên Hội đồng

+ Đại diện các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Quốc phòng; Công an; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Giao thông vận tải; Lao động - Thương binh và Xã hội;

+ Đại diện các Hội, Hiệp hội: Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, Hiệp hội xi măng Việt Nam, Tổng Hội địa chất Việt Nam;

+ Đại diện các đơn vị liên quan thuộc Bộ

Xây dựng;

+ Một số chuyên gia có kinh nghiệm về quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

Nhiệm vụ của Hội đồng

- Hội đồng có trách nhiệm thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, làm cơ sở để Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch theo quy định.

- Hoạt động của Hội đồng:

+ Hội đồng hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

+ Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ kinh phí lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay đổi thành viên Hội đồng quy hoạch quốc gia

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành QUYẾT ĐỊNH SỐ 1740/QĐ-TTg thay đổi thành viên Hội đồng quy hoạch quốc gia.

- Đại diện Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ.
- Đại diện Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Đại diện Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Đại diện Lãnh đạo Bộ Xây dựng.
- Đại diện Lãnh đạo Bộ Nội vụ.
- Đại diện Lãnh đạo Bộ Tài chính.
- Đại diện Lãnh đạo Bộ Giao thông Vận tải.
- Đại diện Lãnh đạo Bộ Công thương.
- Đại diện Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Đại diện Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Tư pháp.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Y tế.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Công an.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Quốc Phòng.

- Đại diện Lãnh đạo Bộ Ngoại giao.

- Đại diện Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ có Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1743/QĐ-TTg phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc lập quy hoạch

1. Quan điểm:

- Phát triển năng lượng phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đảm bảo tối ưu hệ thống năng lượng tổng thể, đi trước một bước, bền vững, tiếp tục đa dạng hóa các nguồn năng lượng nhằm cung cấp đầy đủ và ổn định, đáp ứng yêu cầu phát

triển kinh tế - xã hội và chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên xu thế toàn cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các nguồn tài nguyên năng lượng trong nước hợp lý, hiệu quả, kết hợp với khai thác, nhập khẩu năng lượng từ nước ngoài nhằm bảo tồn nguồn tài nguyên trong nước và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

- Phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh, đa dạng hóa sở hữu và phương thức kinh doanh, hướng tới thỏa mãn tốt nhất nhu cầu người tiêu dùng. Thúc đẩy nhanh việc xóa bao

cấp, tiến đến xóa bỏ hoàn toàn việc thực hiện chính sách xã hội thông qua giá năng lượng.

- Phát triển đồng bộ, hài hòa và hợp lý hệ thống năng lượng: điện, dầu khí, than, năng lượng mới và tái tạo; phân bố hợp lý hệ thống năng lượng theo vùng lãnh thổ; cân đối từ khâu thăm dò, khai thác, chế biến; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, dịch vụ và tái chế; khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng mới và tái tạo, năng lượng sạch.

- Ứng dụng thành tựu của kinh tế tri thức, của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và các tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả sử dụng và tiết kiệm năng lượng, đẩy mạnh hiệu quả kinh doanh năng lượng; ngày càng nâng cao chất lượng cung cấp và dịch vụ năng lượng.

- Phát triển năng lượng gắn chặt với bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển năng lượng theo hướng tăng trưởng xanh và bền vững, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu

- Phân tích và đánh giá hiện trạng phát triển các phân ngành năng lượng (than, dầu, khí, năng lượng tái tạo) giai đoạn 2011 - 2020 (về điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian...), thực tế triển khai nội dung của các quy hoạch các phân ngành năng lượng gần đây;

- Dựa trên hiện trạng và dự báo xu thế phát triển kinh tế xã hội, đánh giá nhu cầu năng lượng giai đoạn 2011 - 2020, đưa ra các phương án dự báo nhu cầu năng lượng theo các loại nhiên liệu và theo các phân ngành kinh tế giai đoạn 2021 - 2030 và giai đoạn 2031 - 2050;

- Nghiên cứu các phương án phát triển các phân ngành năng lượng và sử dụng hiệu quả năng lượng; lựa chọn một số phương án có chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt và có tính khả thi cao, đảm bảo cung cấp năng lượng đầy đủ cho phát triển kinh tế xã hội, sử dụng tiết kiệm hiệu quả tài nguyên năng lượng, xem xét tới việc phát triển mạnh mẽ các nguồn năng lượng tái tạo, có

xét đến trao đổi xuất nhập khẩu năng lượng; đề xuất các phương án phát triển kết cấu hạ tầng hệ thống năng lượng trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ giai đoạn 2021 - 2030 có xét đến năm 2050; phân tích tính khả thi của phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng năng lượng;

- Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng, xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội cũng như những cơ hội và thách thức phát triển đối với ngành năng lượng; Đánh giá sự liên kết, đồng bộ giữa kết cấu hạ tầng tổng thể ngành năng lượng trong nước với khu vực và quốc tế; Lập danh mục các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của các phân ngành năng lượng và thứ tự ưu tiên thực hiện;

- Đánh giá về tác động môi trường và lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) cho quy hoạch tổng thể về năng lượng với các định hướng bố trí sử dụng đất và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia;

- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp chủ yếu về cơ chế chính sách phát triển, tổ chức thực hiện quy hoạch, đảm bảo phát triển bền vững năng lượng quốc gia.

3. Nguyên tắc

- Quy hoạch ngành quốc gia phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Do đó, nội dung Quy hoạch tổng thể về năng lượng phải đảm bảo tích hợp một cách đồng bộ, đầy đủ và phù hợp trên cơ sở kế thừa các nội dung có liên quan trong Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Ngoài ra, Quy hoạch tổng thể về năng lượng cũng cần được đặt trong mối liên quan với các quy hoạch khác phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng: Nghị định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BXD: Nghị định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

Nội dung đồ án quy hoạch đô thị

Nguyên tắc lập quy hoạch đô thị:

- Thành phố trực thuộc trung ương, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn và đô thị mới phải được lập quy hoạch chung, đảm bảo phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

- Các khu vực trong thành phố, thị xã phải được lập quy hoạch phân khu để cụ thể hóa quy hoạch chung, làm cơ sở để xác định các dự án đầu tư xây dựng và lập quy hoạch chi tiết.

- Các khu vực trong thành phố, thị xã, thị trấn, khi thực hiện đầu tư xây dựng thì phải lập quy hoạch chi tiết để cụ thể hóa quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5 ha (nhỏ hơn 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì có thể lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết. Bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật trong nội dung thiết kế cơ sở phải phù hợp với quy hoạch phân khu; đảm bảo sự đấu nối hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với không gian kiến trúc với khu vực xung quanh.

- Trường hợp cần phải điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc công trình riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết đô thị được phê duyệt, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết căn cứ vào nội dung quy hoạch đã được

phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của đô thị hoặc khu vực, quy chế quản lý kiến trúc để quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết đô thị. Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết đô thị thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Nội dung đồ án quy hoạch chung thành phố trực thuộc Trung ương

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế - xã hội; dân số, lao động; sử dụng đất đai; hiện trạng về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội, môi trường của toàn thành phố và từng đô thị.

- Xác định tính chất, mục tiêu, động lực phát triển.

- Xác định quy mô dân số, lao động, quy mô đất xây dựng đô thị, các chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho toàn thành phố và từng đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của từng giai đoạn 10 năm, 20 - 25 năm và xu thế phát triển 50 năm.

- Dự kiến sử dụng đất của toàn thành phố theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật toàn thành phố, bao gồm:

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị; đánh giá về địa hình, các tai biến địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng; xác định lưu vực, phân lưu và hướng thoát nước chính; vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng cho các đô thị và các vùng chức năng khác trong thành phố;

- Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường

hàng không; vị trí và quy mô cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, ga đường sắt; tuyến đường bộ, đường sắt đô thị (trên cao, trên mặt đất, ngầm); xác định vị trí, quy mô bến xe đối ngoại;

- Xác định trữ lượng, nhu cầu và nguồn cung cấp nước, năng lượng; tổng lượng nước thải, rác thải; vị trí, quy mô, công suất các công trình đầu mối và các tuyến truyền tải, phân phối của hệ thống cấp nước, năng lượng, chiếu sáng, thông tin liên lạc, thoát nước; vị trí, quy mô khu xử lý chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình khác cho các đô thị và các vùng chức năng khác của thành phố.

b) Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật cho khu vực đô thị trung tâm, bao gồm:

- Phân lưu vực thoát nước, xác định mạng lưới thoát nước mưa, cốt xây dựng của từng khu vực;

- Xác định mạng lưới giao thông chính cấp đô thị, tuyến và ga đường sắt đô thị (trên cao, mặt đất và ngầm); tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe (trên cao, mặt đất và ngầm); xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống hào, tuyen kỹ thuật;

- Xác định vị trí, quy mô các công trình đầu mối và mạng lưới phân phối chính của hệ thống cấp nước, cấp năng lượng và chiếu sáng, thông tin liên lạc, thoát nước.

Nội dung đồ án quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị xã

1. Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế - xã hội; dân số, lao động; sử dụng đất đai; hiện trạng về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội, môi trường của đô thị.

2. Xác định tính chất, mục tiêu, động lực phát triển, quy mô dân số, lao động, quy mô đất xây dựng đô thị, các chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho đô thị phù hợp với các yêu cầu phát triển của từng giai đoạn 10 năm, 20 - 25 năm.

3. Dự kiến sử dụng đất của đô thị theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

4. Định hướng phát triển không gian đô thị, bao gồm:

a) Mô hình và hướng phát triển đô thị;

b) Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị; khu hiện có hạn chế phát triển, khu chỉnh trang, cải tạo, khu cần bảo tồn, tôn tạo; các khu chuyển đổi chức năng; khu phát triển mới; khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển; các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm từ đô thị loại III trở lên;

c) Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng;

d) Hệ thống trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở; trung tâm chuyên ngành cấp đô thị;

e) Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn;

f) Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các trục không gian chính, quảng trường, cửa ngõ đô thị, điểm nhấn đô thị; đề xuất tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu vực trên.

5. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, bao gồm:

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị; đánh giá về địa hình, các tai biến địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng; xác định lưu vực và phân lưu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước, vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng cho đô thị và từng khu vực;

- Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông như: cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, ga đường sắt, bến xe đối ngoại; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống hào, tuyen kỹ thuật;

- Xác định nhu cầu và nguồn cung cấp nước, năng lượng; tổng lượng nước thải, rác thải; vị trí, quy mô công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải, phân phối chính của hệ thống cấp nước, năng lượng và chiếu sáng đô thị, thông tin liên lạc, thoát nước và công trình xử lý nước thải; vị trí, quy mô khu xử lý chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình khác.

Nội dung đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật

Nội dung đồ án quy hoạch chuyên ngành giao thông đô thị

- Đánh giá thực trạng xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đô thị (giao thông đối ngoại và giao thông đô thị); giao thông vận tải khách công cộng.

- Dự báo nhu cầu vận tải và xác định các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, quỹ đất dành cho giao thông.

- Xác định quy hoạch hệ thống giao thông đô thị bao gồm: phân loại và tổ chức mạng lưới đường đô thị, xác định cụ thể các tuyến đường sắt đô thị (trên mặt đất, trên cao, dưới mặt đất), vị trí và quy mô các công trình: nhà ga, bến bãi đỗ xe khu vực đô thị, các đầu mối giao thông; xác định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng đường phố chính cấp đô thị.

Nội dung đồ án quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị

- Đánh giá hiện trạng địa hình, các điều kiện địa chất công trình, địa chất thủy văn, các khu vực có tai biến môi trường (lún, sụt, địa chất, sỏi lở ...).

- Đánh giá tổng hợp đất xây dựng đô thị cho từng khu vực đô thị bao gồm: xác định các khu vực thuận lợi, không thuận lợi, hạn chế, khu vực cấm xây dựng.

- Đánh giá tổng hợp tình hình thoát nước và ngập úng đô thị: tần suất, diện tích các khu vực, độ sâu, hiện trạng hệ thống thoát nước, vị trí, quy mô các trạm bơm tiêu thoát nước.

- Xác định chỉ tiêu, thông số cơ bản, các lưu vực thoát nước; mạng lưới thoát và nguồn tiếp

nhận nước mặt; vị trí, quy mô các công trình đầu mối tiêu thoát chính; các giải pháp phòng tránh thiên tai.

Nội dung đồ án quy hoạch cấp nước đô thị

- Đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước: nguồn khai thác, công suất, hiệu suất khai thác, chất lượng nước sạch, áp lực nước, tỷ lệ đấu nối, tỷ lệ thất thoát thất thu và đánh giá tình trạng hoạt động các công trình, mạng lưới đường ống cấp nước.

- Đánh giá cụ thể trữ lượng, chất lượng các nguồn nước mặt, nước ngầm và khả năng khai thác cho cấp nước.

- Xác định mạng lưới đường ống cấp nước (mạng cấp I, mạng cấp II), vị trí, quy mô công suất các công trình cấp nước.

- Đề xuất các quy định bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hệ thống cấp nước.

Nội dung đồ án quy hoạch thoát nước thải đô thị

- Đánh giá hiện trạng thoát nước mạng lưới thoát nước, trạm xử lý, khả năng tiêu thoát của hệ thống...); tình hình ô nhiễm và diễn biến môi trường nước.

- Xác định các chỉ tiêu, thông số cơ bản của hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, công nghiệp...; tổng lượng nước thải; các nguồn tiếp nhận, khả năng tiếp nhận nước thải.

- Lựa chọn hệ thống thu gom và xử lý nước thải.

- Xác định hướng, vị trí, kích thước mạng thoát nước cấp I, cấp II; các điểm xả, cao độ mức nước, lưu lượng xả tối đa, yêu cầu về chất lượng nước thải tại các điểm xả.

Nội dung đồ án quy hoạch xử lý chất thải rắn

- Đánh giá hiện trạng các nguồn phát thải, thành phần, tính chất và xác định tổng khối lượng các chất thải rắn thông thường và nguy hại.

- Đánh giá khả năng phân loại tại nguồn và khả năng tái chế, tái sử dụng chất thải rắn.

- Đề xuất công nghệ xử lý thích hợp.

Nội dung đồ án quy hoạch nghĩa trang

- Đánh giá thực trạng về nghĩa trang bao gồm: sự phân bố, quy mô, tình hình hoạt động và sử dụng (nghĩa trang mới, nghĩa trang đang hoạt động, dự kiến đóng cửa, di chuyển, cải tạo...), tác động, ảnh hưởng đến môi trường.

- Dự báo nhu cầu táng cho toàn đô thị, các yêu cầu về quỹ đất sử dụng; lựa chọn hình thức táng.

- Xác định vị trí, quy mô các nghĩa trang (nghĩa trang cấp 1, 2 và cấp 3).

Quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch

Quản lý phát triển đô thị mới

- Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Ban Quản lý phát triển đối với đô thị mới liên tỉnh.

- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập Ban Quản lý phát triển đối với đô thị mới thuộc tỉnh.

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp Bộ Xây dựng và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ Ban Quản lý phát triển đô thị mới.

Quản lý cải tạo đô thị

Nguyên tắc cải tạo đô thị

- Trường hợp xây dựng lại toàn bộ một khu vực trong đô thị phải đảm bảo sử dụng hợp lý, tiết kiệm đất đai; đồng bộ về hệ thống hạ tầng kỹ thuật; đáp ứng yêu cầu về hạ tầng xã hội, dịch vụ công cộng và môi trường trong khu vực và với khu vực xung quanh.

- Trường hợp cải tạo, nâng cấp một khu vực để cải thiện, nâng cao điều kiện sống người dân trong khu vực phải đảm bảo kết nối hợp lý hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, sự hài hòa không gian, kiến trúc trong khu vực cải tạo và

với khu vực xung quanh.

- Trường hợp nâng cấp, cải thiện điều kiện hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng đến các hoạt động và môi trường của đô thị.

- Trường hợp chỉnh trang kiến trúc công trình phải đảm bảo nâng cao chất lượng không gian, cảnh quan của khu vực và đô thị.

Nội dung kế hoạch cải tạo đô thị

- Phạm vi, ranh giới khu vực và dự án cải tạo đô thị;

- Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết hoặc thiết kế đô thị.

- Kế hoạch định cư và di dời;

- Dự kiến nguồn vốn và tiến độ thực hiện;

Các trường hợp ưu tiên đưa vào kế hoạch cải tạo

- Khu vực có công trình trong tình trạng hư hỏng, cũ nát có khả năng gây nguy hiểm đến sự an toàn của cộng đồng dân cư.

- Khu vực có điều kiện và môi trường sống không đảm bảo, gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng và trật tự xã hội.

- Khu vực trung tâm, trục không gian chính, cửa ngõ của đô thị cần chỉnh trang.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội không đáp ứng yêu cầu phát triển của khu vực và đô thị.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2010 và thay thế các quy định về quy hoạch xây dựng các đô thị và các khu vực trong đô thị của Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng: Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BXD của Bộ Xây dựng: Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung bởi: Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2019.

Quy định về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng

Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện

1. Nguyên tắc lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện

Các vùng liên huyện trong một tỉnh, các vùng huyện được lập quy hoạch xây dựng vùng theo quyết định của UBND cấp tỉnh, trên cơ sở đề xuất của Sở Xây dựng các tỉnh (Sở Quy hoạch - Kiến trúc các thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh), đáp ứng yêu cầu quản lý, làm cơ sở lập quy hoạch xây dựng các khu chức năng, các quy hoạch chung xây dựng xã và quy hoạch chung các đô thị thuộc huyện.

2. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện

Nội dung đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện phải đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ quy hoạch được duyệt và các yêu cầu cụ thể sau:

- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế xã hội, hệ thống đô thị và điểm dân cư nông thôn, sử dụng đất đai, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và những yếu tố mang tính đặc thù của vùng.

- Đánh giá, rà soát việc thực hiện các quy hoạch đang có hiệu lực.

- Xác định mục tiêu phát triển, tốc độ đô thị hóa, tính chất, tiềm năng và động lực phát triển vùng.

- Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu về đất đai, tỷ lệ đô thị hóa theo các giai đoạn phát triển 10 năm, 20 năm; xác định các chỉ tiêu kỹ thuật theo mục tiêu phát triển.

- Định hướng phát triển không gian vùng liên huyện, vùng huyện:

- Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng liên huyện, vùng huyện: Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng liên huyện, vùng huyện, gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, hệ thống điện, cung cấp năng lượng, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động."

Quy hoạch nông thôn

1. Nguyên tắc:

- Các xã phải được lập quy hoạch chung xây dựng để cụ thể hóa quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, quy hoạch chung thành phố, thị xã, làm cơ sở lập các quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn và lập các dự án đầu tư xây dựng.

- Các điểm dân cư nông thôn phải được lập quy hoạch chi tiết xây dựng để cụ thể hóa quy hoạch chung xây dựng xã, làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng.

2. Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã

- Phân tích, đánh giá về điều kiện tự nhiên,

hiện trạng kinh tế xã hội, sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan, cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, môi trường; hiện trạng xây dựng và sử dụng các công trình.

- Xác định các tiềm năng, động lực phát triển; dự báo về phát triển kinh tế, quy mô dân số, đất xây dựng; xác định chỉ tiêu đất đai, hạ tầng kỹ thuật toàn xã.

- Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã:

- Dự kiến sử dụng đất xây dựng toàn xã theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ dân cư và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, cấp năng lượng (điện, khí đốt), chiếu sáng, hạ tầng viễn thông thụ động, cấp nước, thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang.

Quy hoạch xây dựng khu chức năng

1. Nguyên tắc:

- Các khu chức năng có quy mô trên 500 ha cần phải được lập quy hoạch chung xây dựng, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện, quy hoạch đô thị. Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng được phê duyệt là cơ sở lập quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng. Các khu vực chức năng có quy mô trên 500 ha được lập quy hoạch phân khu xây dựng làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng và xác định dự án đầu tư xây dựng, nếu được xác định trong quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt.

- Các khu vực trong khu chức năng hoặc các khu chức năng có quy mô dưới 500 ha, theo yêu cầu quản lý và phát triển, được lập quy hoạch phân khu xây dựng làm cơ sở xác định các dự án đầu tư xây dựng và lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Các khu vực trong khu chức năng, khi thực hiện đầu tư xây dựng thì lập quy hoạch chi tiết xây dựng để cụ thể hóa quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng.

- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5 ha (nhỏ hơn 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Trường hợp cần phải điều chỉnh ranh giới hoặc một số chỉ tiêu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình tập trung hoặc công trình riêng lẻ trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết căn cứ vào nội dung quy hoạch đã được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, điều kiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực, quy chế quản lý kiến trúc để quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng. Việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng

- Tùy thuộc vào từng khu chức năng, nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phải đáp ứng nhiệm vụ quy hoạch được duyệt và các yêu cầu cụ thể sau:

+ Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế xã hội, dân số, lao động, văn hóa, sử dụng đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, môi trường và những yếu tố đặc thù của khu vực.

+ Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các quy hoạch đang còn hiệu lực, các dự án đã hoàn thành; xác định và làm rõ các định hướng trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị có liên quan.

+ Xác định mục tiêu, động lực phát triển của khu chức năng; dự báo về dân số, lao động, quy mô đất xây dựng, các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo từng giai đoạn.

- Định hướng hạ tầng kỹ thuật:

+ Phân lưu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước; vị trí, quy mô các công trình tiêu

thoát nước; xác định cốt xây dựng cho toàn khu và từng phân khu chức năng;

+ Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đối nội; vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính và hệ thống hào, tuynel kỹ thuật (nếu có);

+ Tính toán nhu cầu và xác định nguồn cung cấp nước, năng lượng (điện, khí đốt); dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn; xác định vị trí, quy mô công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải, phân phối chính của hệ thống cấp

nước, năng lượng và chiếu sáng, hạ tầng viễn thông thụ động, thoát nước và công trình xử lý nước thải;

+ Xác định vị trí, quy mô cơ sở xử lý chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2015 và thay thế Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh An Giang ban hành Quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 60/2019/QĐ-UBND quy định về quản lý và sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc quản lý, sử dụng

- Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông phải được cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép, đồng thời có giải pháp đảm bảo không làm ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị.

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông, phải đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng.

- Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố có thời hạn nhưng không quá 12 tháng và được quy định trong giấy phép.

- Tổ chức, cá nhân để xảy ra hư hại khi sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố

không vào mục đích giao thông thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo các Nghị định của Chính phủ có liên quan hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật về hình sự.

Những hành vi bị nghiêm cấm đối với việc quản lý, sử dụng lòng đường, hè phố

- Tự ý xây dựng, đào bới lòng đường, hè phố.

- Tự ý sử dụng lòng đường, hè phố để họp chợ, trưng bày hàng hóa, kinh doanh buôn bán, đặt chậu cây cảnh, vật liệu, phế thải.

- Tự ý dừng, đỗ xe trên lòng đường, hè phố không đúng nơi quy định.

- Tự ý đặt biển quảng cáo, treo hàng hóa, làm mái che trên lòng đường, hè phố.

- Tự ý tổ chức giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên lòng đường, hè phố.

- Tự ý xây dựng công trình, lắp đặt kiot trên lòng đường, hè phố.

- Các hành vi khác bị nghiêm cấm theo quy định pháp luật.

Các trường hợp, điều kiện sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông

1. Các trường hợp sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông:

- Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước: Thời hạn sử dụng không quá 30 ngày và được UBND tỉnh chấp thuận, trường hợp sử dụng nhiều hơn 30 ngày thì phải được Bộ Giao thông vận tải đối với Quốc lộ hoặc UBND tỉnh đối với các hệ thống đường địa phương chấp thuận.

- Hoạt động tổ chức việc cưới, việc tang:

- Điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng, phục vụ thi công công trình của hộ gia đình: thời hạn sử dụng hè phố mỗi ngày từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, sau đó phải trả lại nguyên trạng và vệ sinh sạch sẽ hè phố. Thời hạn được phép sử dụng hè phố theo thời hạn quy định của giấy phép xây dựng, sửa chữa nhà do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Hoạt động phục vụ kinh doanh, buôn bán hàng hóa:

- Việc sử dụng hè phố xây dựng cửa hàng: Chỉ được phép lắp đặt tạm thời các cửa hàng, kiốt phục vụ các dịp lễ hội và phải tháo dỡ sau khi kết thúc lễ hội.

- Hoạt động văn hóa, xã hội: Cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng hè phố cho các hoạt động văn hóa, xã hội phải có văn bản đề nghị, phương án bảo đảm an toàn giao thông gửi và được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận (Sở Giao thông vận tải đối với đường tỉnh, UBND cấp huyện đối với đường huyện);

- Hoạt động kinh doanh trước cửa nhà của nhân dân:

2. Điều kiện sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông:

- Phần hè phố còn lại dành cho người đi bộ có bề rộng tối thiểu đạt 1,5m so với chiều rộng vỉa hè;

- Hè phố có kết cấu chịu lực phù hợp với

trường hợp được phép sử dụng tạm thời.

Các trường hợp, điều kiện sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông

1. Các trường hợp sử dụng tạm thời một phần lòng đường:

- Điểm trông, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động xã hội: thời hạn sử dụng tạm thời lòng đường không quá thời hạn tổ chức hoạt động đó;

- Điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị: thời hạn sử dụng từ 22 giờ đêm ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

2. Điều kiện sử dụng tạm thời một phần lòng đường:

- Việc sử dụng tạm thời lòng đường phải đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường, không làm hư hỏng kết cấu mặt đường, không ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông, không gây mất trật tự, an toàn giao thông;

- Không thuộc tuyến quốc lộ đi qua đô thị;

- Phần lòng đường còn lại dành cho các loại phương tiện có bề rộng tối thiểu bố trí đủ 02 làn xe cho một chiều đi;

- Lòng đường có kết cấu chịu lực phù hợp với trường hợp được phép sử dụng tạm thời.

Thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thời hạn cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố

1. Thẩm quyền

- UBND cấp huyện cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu, trừ trường hợp tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hoạt động tổ chức việc cưới, việc tang, điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng, phục vụ thi công công trình của hộ gia đình; việc sử dụng hè phố xây dựng cửa hàng; hoạt động văn hóa, xã hội; hoạt động để xe 2 bánh tự quản trước cửa nhà hoặc trước cơ quan, tổ chức; hoạt động kinh doanh trước cửa nhà của nhân dân.

2. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép:

- UBND cấp huyện có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản về trường hợp được cấp phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố kèm theo bản sao hoặc bản photo giấy phép cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải, UBND phường, thị trấn nơi tổ chức, cá nhân cư ngụ và có đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố, Đội quản lý trật tự đô thị địa phương và giao một bản chính giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép;

- Niêm yết công khai thủ tục hành chính về việc cấp giấy phép sử dụng một phần lòng đường, hè phố tại UBND cấp huyện.

3. Trình tự, thời hạn, hồ sơ cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố:**a) Trình tự giải quyết:**

- Cá nhân, tổ chức có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện lập phiếu nhận, phiếu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, gửi về Phòng Kinh tế - Hạ tầng,

Quản lý đô thị kiểm tra, tham mưu UBND cấp huyện xem xét, cấp giấy phép.

- UBND cấp huyện cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trên địa bàn mình quản lý theo Mẫu giấy phép theo quy định.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện giao giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép;

b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép

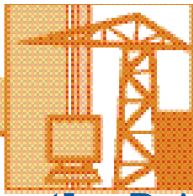
- Đơn đề nghị sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố của tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng;

- Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp giấy phép của tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố. Bản vẽ phải thể hiện rõ vị trí, kích thước sử dụng;

- Văn bản pháp lý khác (nếu có) liên quan đến nhu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2019.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)



Nghiệm thu Dự án SNKT “Điều tra, khảo sát thực trạng công tác quản lý hành nghề kiến trúc sư”

Ngày 28/11/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu Dự án SNKT “Điều tra, khảo sát thực trạng công tác quản lý hành nghề kiến trúc sư” do Hội Kiến trúc sư Việt Nam chủ trì thực hiện. Chủ tịch Hội đồng, Phó Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - Kiến trúc Bộ Xây dựng Hồ Chí Quang chủ trì cuộc họp.

Theo Chủ nhiệm Dự án - KTS. Đặng Kim Khôi, hiện nay ở Việt Nam có hơn 20.000 kiến trúc sư (KTS) nhưng chưa/không mạnh về năng lực và trình độ quản lý, do hành nghề chưa thực sự chuyên nghiệp và thiếu môi trường hành nghề phù hợp. KTS là người cung cấp dịch vụ, nhưng dịch vụ lại không bị ràng buộc chặt chẽ. KTS giỏi và KTS năng lực thấp đều có thể hành nghề như nhau, tuy nhiên kết quả mang lại rất khác nhau. Trong khi đó, những quy định liên quan đến hành nghề kiến trúc sư hiện nay còn chung chung, thiếu quy định rõ ràng, vì vậy, việc điều tra, khảo sát thực trạng công tác quản lý hành nghề kiến trúc sư là đặc biệt cần thiết.

Mục tiêu điều tra, khảo sát nhằm thu thập, phân tích số liệu về thực trạng hành nghề và quản lý hành nghề kiến trúc sư trong thực tiễn hiện nay, kết hợp với tham khảo kinh nghiệm quốc tế, để phục vụ công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực quản lý kiến trúc, đảm bảo cho việc hành nghề KTS ổn định, thực chất, phù hợp thông lệ quốc tế, góp phần tạo nên môi trường hành nghề lành mạnh, phát huy năng lực, sở trường của các KTS, đóng góp cho sự phát triển bền vững nền kiến trúc Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Dự án, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phát 1.300 phiếu điều tra, khảo sát thực tế, đồng thời thu thập, tổng hợp các số liệu, tài liệu liên quan, tổng quan



Toàn cảnh cuộc họp nghiệm thu kinh nghiệm quốc tế, sau đó tiến hành phân tích, đánh giá để đưa ra các đề xuất, kiến nghị.

Nội dung Dự án gồm: Tổng quan Dự án; Số liệu kết quả điều tra thực trạng hành nghề và quản lý hành nghề KTS tại Việt Nam; Phân tích, đánh giá kết quả điều tra thực trạng hành nghề và quản lý hành nghề KTS tại Việt Nam; Định hướng và đề xuất giải pháp quản lý hành nghề KTS tại Việt Nam; Xây dựng nguyên tắc quản lý hành nghề KTS tại Việt Nam; kết luận và kiến nghị.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã góp ý cho giúp nhóm nghiên cứu. Theo Hội đồng, nhóm tác giả thuộc Hội Kiến trúc sư Việt Nam đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng, Báo cáo thuyết minh đạt chất lượng. Tuy nhiên, nhóm tác giả cần rà soát, biên tập Báo cáo đảm bảo ngắn gọn, súc tích, chỉnh sửa các lỗi đánh máy, sử dụng chính xác các thuật ngữ khoa học chuyên ngành, xem xét thay “Nguyên tắc quản lý hành nghề KTS tại Việt Nam” thành “Quy chế quản lý hành nghề KTS tại Việt Nam”.

Theo TS. Đào Ngọc Nghiêm - Hội Quy hoạch phát triển đô thị Hà Nội, về cơ bản, dự thảo Báo cáo tổng kết dự án đảm bảo chất

lượng, tuy nhiên, trong phần đề xuất, kiến nghị, nhóm nghiên cứu cần nhấn mạnh hơn vai trò quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng trong công tác quản lý hành nghề kiến trúc sư.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Hồ Chí Quang ghi nhận nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện Dự án, đồng thời đề nghị xem xét, tiếp thu các ý kiến đóng góp của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng để sớm hoàn chỉnh Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định, trong đó chú ý bổ sung những nội dung

liên quan đến hành nghề KTS trong lĩnh vực kiến trúc - văn hóa; bổ sung danh mục tài liệu tham khảo; đánh giá kỹ hơn điều kiện hành nghề kiến trúc của các cá nhân, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Dự án SNKT “Điều tra, khảo sát thực trạng công tác quản lý hành nghề kiến trúc sư”, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu các dự thảo TCVN về kính xây dựng

Ngày 2/12/2019, Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu 02 dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) do Hiệp hội Kính và thủy tinh Việt Nam biên soạn, gồm: “Kính xây dựng - Quy tắc lắp kính sử dụng chất trám kết cấu” và “Kính xây dựng - Chất trám liên kết (phi kết cấu) cho lắp kính” - Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng Nguyễn Quang Hiệp chủ trì cuộc họp.

Về dự thảo TCVN “Kính xây dựng - Quy tắc lắp kính sử dụng chất trám kết cấu”, Phó Chủ nhiệm đề tài, TS. Kiều Lê Hải cho biết, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ hiện nay, các tòa nhà có vỏ bao che bằng kính cũng như các quy tắc cần thiết khi lắp kính trong công trình xây dựng trở nên phổ biến. Do đó, Tiêu chuẩn này sau khi được ban hành sẽ giúp các chủ đầu tư, nhà thầu thi công, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát có cơ sở pháp lý và thông tin cụ thể trong việc lựa chọn chất trám cũng như trong công tác lắp đặt, thẩm định các kết cấu kính sử dụng chất trám kết cấu trong công trình xây dựng.

Dự thảo TCVN “Kính xây dựng - Quy tắc lắp kính sử dụng chất trám kết cấu” được xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn BS EN 13022 - 2:2014. Trong quá trình biên soạn, nhóm



Toàn cảnh cuộc họp

nghiên cứu đã lược bỏ một số nội dung không phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Tiêu chuẩn này quy định việc lắp và sử dụng chất trám kết cấu giữa các thành phần, bộ phận bằng kính với khung, cửa sổ, cửa đi, kết cấu tường kính hoặc lắp trực tiếp vào công trình trong trường hợp không dùng khung. Bên cạnh đó, Tiêu chuẩn đưa ra thông tin hướng dẫn người thi công tổ chức công việc và tuân thủ các yêu cầu về kiểm soát chất lượng. Việc lắp kính bằng chất trám kết cấu có thể thực hiện trên kết cấu bao che hoặc mái theo phương thẳng đứng hoặc có góc nhỏ hơn hoặc bằng 7 độ so với phương ngang hay góc 83 độ so với phương đứng.

Đối với TCVN “Kính xây dựng - Chất trám

liên kết (phi kết cấu) cho lắp kính”, TS. Kiều Lê Hải cho biết, dự thảo tiêu chuẩn này được xây dựng trên cơ sở tham khảo tiêu chuẩn BS EN 15651-2-2017 và lược bỏ những nội dung không phù hợp điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Tiêu chuẩn này đưa ra các định nghĩa và yêu cầu đối với chất trám đàn hồi phi kết cấu dùng trong lắp kính sử dụng trong công trình xây dựng. Phạm vi áp dụng là các mối ghép lắp kính từ 7 độ trở lên theo phương ngang, ứng dụng chủ yếu bao gồm: Giữa kính với kính; giữa kính với khung; giữa kính và chất nền xốp, không áp dụng đối với bể thủy sinh, mối ghép chịu lực, trám trong và trám ngoài trong gia công kính hộp, lắp theo phương ngang dưới 7 độ, kính hữu cơ.

Nhằm hoàn thiện các dự thảo Tiêu chuẩn nêu trên, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đưa ra nhiều ý kiến nhận xét, góp ý giúp nhóm nghiên cứu thuộc Hiệp hội Kính và Thủy tinh Việt Nam tiếp thu, chỉnh sửa. Theo Hội đồng, bố cục các Báo cáo thuyết minh đã được thực hiện đầy đủ theo quy định. Hai dự thảo TCVN được biên soạn đảm bảo chất lượng, ngôn ngữ chuyển dịch dễ hiểu, tuy nhiên cần bám sát bản gốc hơn nữa, sử dụng chính xác

các thuật ngữ khoa học chuyên ngành, rà soát, biên tập các lỗi đánh máy.

Theo TS. Thái Duy Sâm - Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hội Vật liệu xây dựng Việt Nam, nhóm nghiên cứu cần bổ sung vào dự thảo tiêu chuẩn phần nội dung quy định sử dụng chất trám liên kết (phi kết cấu) cho lắp kính trong điều kiện nhiệt độ dưới âm, như quy định tại bản gốc, nhằm đảm bảo sự hội nhập quốc tế của TCVN, đồng thời làm cơ sở để sản phẩm của các doanh nghiệp Việt Nam hướng ra thị trường thế giới.

Kết luận cuộc họp, TS. Nguyễn Quang Hiệp - Chủ tịch Hội đồng đánh giá nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao, sản phẩm đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, nhóm tác giả cần tiếp thu đầy đủ ý kiến đóng góp của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng, đồng thời chú ý biên tập Báo cáo thuyết minh một cách ngắn gọn, súc tích, tránh những lỗi đánh máy, lỗi chính tả không đáng có.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu 2 dự thảo TCVN nêu trên, với kết quả đều đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Dự án SNKT do Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia thực hiện

Ngày 4/12/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu Dự án SNKT “Rà soát quy hoạch chung các đô thị thuộc vùng Duyên hải Bắc Bộ, đề xuất nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong điều chỉnh quy hoạch chung cho các đô thị”. Dự án do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP) thực hiện. Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Trần Thị Lan Anh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt Dự

án, Phó Chủ nhiệm Dự án - ThS. Nguyễn Thị Lan Anh cho biết, vùng Duyên hải Bắc Bộ có tổng số 50 đô thị các loại, gồm: 3 đô thị loại I, 5 đô thị loại II, 1 đô thị loại III, 4 đô thị loại IV; 37 đô thị loại V. Vùng này có địa hình khá đa dạng, từ đồng bằng ven biển đến trung du, miền núi, do đó hệ thống đô thị chịu tác động của 3 yếu tố chính của biến đổi khí hậu, gồm: Lũ lụt, nước biển dâng, bão và áp thấp nhiệt đới.

Hiện nay, một số quy hoạch chuyên ngành đã đề xuất giải pháp cấp nước cho nông nghiệp, thoát nước mưa, phòng chống lũ trong

điều kiện biến đổi khí hậu. Tuy nhiên những giải pháp này đều ở quy mô vùng, theo lưu vực sông, mang tính chất khung, chưa cụ thể cho đô thị. Bên cạnh đó, các dự án thuộc ngành Xây dựng tuy đã nghiên cứu một số đô thị trong vùng, song đối tượng chủ yếu là cấp nước, thoát nước, chưa có những đánh giá cụ thể cho định hướng phát triển không gian, định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật của các đô thị. Do đó, việc thực hiện Dự án "Rà soát quy hoạch chung các đô thị thuộc vùng Duyên hải Bắc Bộ, đề xuất nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong điều chỉnh quy hoạch chung cho các đô thị" là cần thiết nhằm hướng dẫn lồng ghép các nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong đồ án điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị và đề xuất các nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào quy hoạch vùng Duyên hải Bắc Bộ.

Mục tiêu của Dự án nhằm góp phần thực hiện dự án thứ hai của Đề án "Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013 - 2020", tích hợp nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào quy hoạch và chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, cảnh báo các rủi ro từ biến đổi khí hậu; rà soát và xác định nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong đồ án lập và điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị nghiên cứu; đề xuất các nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng và quy hoạch vùng Duyên hải Bắc Bộ.

Phạm vi nghiên cứu của Dự án là 5 tỉnh/thành phố thuộc vùng Duyên hải Bắc Bộ, gồm: Quảng Ninh, Hải Phòng, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, trong đó nghiên cứu cụ thể 9 đô thị thuộc 5 tỉnh/thành này.

Dựa vào các yếu tố khí hậu như: Nhiệt độ, lượng mưa, hiện tượng thời tiết cực đoan, số ngày nóng và hạn hán trong năm, cùng yếu tố vị trí địa lý, địa hình, nhóm nghiên cứu phân chia vùng Duyên hải Bắc Bộ thành 4 Tiểu vùng, gồm: Khu vực biển và hải đảo phía Bắc vùng Duyên hải Bắc Bộ gồm khu vực ven biển tỉnh



Toàn cảnh cuộc họp nghiệm thu

Quảng Ninh và toàn bộ TP. Hải Phòng; Tiểu vùng 2 gồm khu vực núi cánh cung phía Bắc tỉnh Quảng Ninh, ngăn cách Tiểu vùng 1 bằng QL 18; Tiểu vùng 3 gồm các khu vực ven biển các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình; Tiểu vùng 4 gồm khu vực đồng bằng phía Bắc các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình.

Để đánh giá hiện trạng công tác lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào quy hoạch chung xây dựng các đô thị, nhóm nghiên cứu rà soát, đánh giá nội dung thuyết minh và quyết định phê duyệt các đồ án quy hoạch chung của các đô thị. Đối với các đô thị chưa có quy hoạch chung hoặc quy hoạch chung đã cũ, nhóm nghiên cứu mở rộng xem xét nội dung quy hoạch đô thị trong quy hoạch vùng huyện.

Sản phẩm của Dự án gồm 7 tập: Báo cáo tổng hợp Dự án; Dự thảo Nguyên tắc, mô hình và các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho các nhóm đô thị vùng Duyên hải Bắc Bộ; 4 Dự thảo "Hướng dẫn lồng ghép các nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong đồ án điều chỉnh quy hoạch chung 9 đô thị đại diện cho 4 Tiểu vùng; Dự thảo Kế hoạch điều chỉnh quy hoạch vùng vùng Duyên hải Bắc Bộ.

Kết thúc quá trình nghiên cứu, Dự án kiến nghị, trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng, việc lồng ghép các nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng ngay từ giai đoạn lập quy hoạch sẽ mang lại hiệu quả cao.

Các quy hoạch chung xây dựng đô thị vẫn được triển khai theo Luật Quy hoạch đô thị, vì vậy cần tiếp tục triển khai lồng ghép biến đổi khí hậu vào các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị; nghiên cứu nội dung các dự án thuộc ngành Xây dựng để lồng ghép vào quy hoạch vùng; nhân rộng, điều chỉnh cho các vùng khác theo Luật Quy hoạch; triển khai, nghiên cứu các đề tài về sơ tán khẩn cấp trong thời gian tới.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh Dự án, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đóng góp nhiều ý kiến. Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đầy đủ sản phẩm theo hợp đồng, Báo cáo thuyết minh có lượng thông tin phong phú, đa dạng. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần phân tích rõ hơn cơ sở phân chia vùng Duyên hải Bắc Bộ thành 4 Tiểu vùng, rà soát, biên tập Báo cáo đảm bảo ngắn gọn, súc tích, chỉnh sửa các lỗi đánh máy đồng thời chú ý sự cân đối, hài hòa giữa các phần trong Báo cáo thuyết minh.

TS. Trương Văn Quảng - Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam cho biết nhóm nghiên cứu đã kết hợp hiệu quả giữa khảo sát thực tế với thu thập, tổng hợp nguồn dữ liệu phong phú

của Viện để phục vụ Dự án. Do đó, những thông tin, số liệu nêu trong Báo cáo có tính xác thực, tin cậy cao. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu cần rà soát, đánh giá kỹ hơn nữa hiện trạng công tác lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào quy hoạch chung xây dựng các đô thị vùng duyên hải Bắc Bộ, nhằm tăng cường tính thuyết phục của những đề xuất, kiến nghị của Dự án.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Trần Thị Lan Anh đánh giá cao tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm của nhóm nghiên cứu, đồng thời đề nghị tiếp thu ý kiến đóng góp của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng để sớm hoàn chỉnh Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Dự án SNKT “Rà soát quy hoạch chung các đô thị thuộc vùng Duyên hải Bắc Bộ, đề xuất nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong điều chỉnh quy hoạch chung cho các đô thị”, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu dự thảo TCVN “Khoan kích ngầm - Vỏ ống bê tông cốt thép dùng cho hệ thống thoát nước - Yêu cầu kỹ thuật”

Ngày 5/12/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu dự thảo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) “Khoan kích ngầm - Vỏ ống bê tông cốt thép dùng cho hệ thống thoát nước - Yêu cầu kỹ thuật” do Viện Khoa học công nghệ xây dựng (IBST) chủ trì biên soạn. Chủ tịch Hội đồng, Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường, PGS.TS. Vũ Ngọc Anh chủ trì cuộc họp.

Theo chủ nhiệm đề tài - TS. Đinh Quốc Dân, hiện nay khoan kích ngầm đang ngày trở nên

phổ biến ở trên thế giới và Việt Nam. Trong khi đó, tại Việt Nam, tuy hệ thống TCVN đã có tiêu chuẩn về công nghệ khoan kích ngầm (đang trong giai đoạn trình thẩm định), nhưng chưa có tiêu chuẩn về vỏ ống kích. Đối với ống, cống bê tông cốt thép hiện tại tuy đã có tiêu chuẩn TCVN 9113:2012 - Ống bê tông cốt thép thoát nước, nhưng tiêu chuẩn này chỉ quy định cho cống bê tông cốt thép dùng trong phương pháp đào hở mà chưa xét đến điều kiện thi công kích ngầm. Do đó việc triển khai đề tài là đặc biệt

cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống TCVN về công nghệ kích ngầm.

TS. Đinh Quốc Dân cho biết, Tiêu chuẩn này được biên soạn trên cơ sở tham khảo TCVN 9113:2012 - Ống bê tông cốt thép thoát nước, và các chỉ dẫn kỹ thuật của Nhật Bản có độ tin cậy cao. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu cũng tham khảo tiêu chuẩn BS EN 12889: 2000 Thi công ngầm cho cống thoát nước; ASCE/CI27-17 tiêu chuẩn thiết kế thực hành cho ống kích đúc sẵn dùng cho thi công ngầm; BS EN 14457:2014 Cấu kiện dùng trong thi công ngầm cống thoát nước - Yêu cầu chung.

Nội dung dự thảo tiêu chuẩn bao gồm các phần: Phạm vi áp dụng; tiêu chuẩn viện dẫn; thuật ngữ và định nghĩa; phân loại ống kích; yêu cầu kỹ thuật; phương pháp thử; ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản, các phụ lục kèm theo. Tiêu chuẩn này được áp dụng đối với ống bê tông cốt thép đúc sẵn, đường kính từ 300 - 3.000mm, sử dụng cho các công trình thoát nước được thi công bằng phương pháp khoan kích ngầm.

Nhằm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh dự thảo TCVN “Khoan kích ngầm - Vỏ ống bê tông cốt thép dùng cho hệ thống thoát nước - Yêu cầu kỹ thuật”, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KH-CN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đưa ra nhiều ý kiến nhận xét, góp ý giúp nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa. TS. Trần Bá Việt - Hội Bê tông Việt Nam, thành viên Hội đồng nhất trí với sự cần thiết phải xây dựng tiêu chuẩn về vỏ ống kích ngầm, tuy nhiên nhóm nghiên cứu cần xem xét kỹ lưỡng, có sự tham chiếu các thông số kỹ thuật của ống kích quy định tại dự thảo tiêu chuẩn này với các tiêu chuẩn cùng loại của một số nước tiên tiến trên thế giới nhằm đảm bảo tính hội nhập song cũng



Toàn cảnh cuộc họp

phù hợp nhất với điều kiện địa chất Việt Nam.

Kết luận cuộc họp, PGS.TS. Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng đánh giá nhóm nghiên cứu thuộc IBST đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ theo hợp đồng đã ký, Báo cáo thuyết minh có tính logic cao. Bên cạnh đó, dự thảo tiêu chuẩn TCVN “Khoan kích ngầm - Vỏ ống bê tông cốt thép dùng cho hệ thống thoát nước - Yêu cầu kỹ thuật” được xây dựng đúng thể thức theo quy định về xây dựng TCVN, đảm bảo chất lượng, song cần được rà soát, biên tập, chỉnh sửa các lỗi đánh máy, sử dụng chính xác, thống nhất các thuật ngữ chuyên ngành.

PGS.TS. Vũ Ngọc Anh đề nghị nhóm tác giả tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Hội đồng KH-CN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu dự thảo TCVN “Khoan kích ngầm - Vỏ ống bê tông cốt thép dùng cho hệ thống thoát nước - Yêu cầu kỹ thuật”, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu các dự thảo TCVN do Hội Bê tông Việt Nam biên soạn

Ngày 6/12/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu các dự thảo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) do Hội Bê tông Việt Nam biên soạn, bao gồm: TCVN “Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật”, TCVN “Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép - Phương pháp thử”, TCVN “Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép - Thi công và nghiệm thu”. TS. Nguyễn Quang Hiệp - Phó Vụ trưởng Vụ Vật liệu xây dựng chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, thay mặt nhóm nghiên cứu, TS. Hoàng Minh Đức - Chủ nhiệm đề tài trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt các dự thảo tiêu chuẩn về tấm tường bê tông khí chưng áp, trong đó nhấn mạnh đến sự cần thiết phải thực hiện các đề tài này, vì hiện nay ở Việt Nam, hoạt động sản xuất và tiêu thụ tấm tường bê tông khí chưng áp cũng như những sản phẩm vật liệu xây không nung ngày càng tăng, với nhiều chủng loại sản phẩm khác nhau. Do đó, các tiêu chuẩn sau khi được biên soạn, nghiệm thu và ban hành sẽ là cơ sở pháp lý cho việc ứng dụng các sản phẩm tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép.

Nội dung các dự thảo tiêu chuẩn cũng được TS. Hoàng Minh Đức trình bày một cách chi tiết và có sự đối chiếu, so sánh với một số tiêu chuẩn của các nước trên thế giới. Theo đó, tiêu chuẩn TCVN “Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật” bao gồm các phần: Phạm vi áp dụng; tài liệu viện dẫn; thuật ngữ và định nghĩa; phân loại và ký hiệu; yêu cầu kỹ thuật; phương pháp thí nghiệm; kiểm tra và chứng nhận; ghi nhãn, vận chuyển và bảo quản; phụ lục A và phụ lục B. Tiêu chuẩn quy định các yêu cầu kỹ thuật đối với tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép dùng làm vách ngăn trong nhà và các công trình xây dựng, song lưu



Toàn cảnh cuộc họp

ý khi sử dụng cho các khu vực chịu tác động của nước cần xem xét các biện pháp bảo vệ, chống thấm.

Nội dung của tiêu chuẩn Tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép - Thi công và nghiệm thu bao gồm: Phạm vi áp dụng; tài liệu viện dẫn; quy định chung; công tác chuẩn bị; cung cấp và vận chuyển; lắp dựng; các hệ thống đi ngầm; hoàn thiện bề mặt; an toàn lao động và vệ sinh môi trường; kiểm tra và nghiệm thu; phụ lục A, phụ lục B. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với công tác thi công, lắp dựng tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép và kiểm tra nghiệm thu kết cấu tường sau khi lắp dựng.

Nhằm hoàn thiện các dự thảo TCVN, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCVN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đưa ra nhiều ý kiến nhận xét, góp ý giúp nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa. Theo Hội đồng, Báo cáo thuyết minh và dự thảo các tiêu chuẩn về tấm tường bê tông khí chưng áp đã được TS, Hoàng Minh Đức và nhóm nghiên cứu thực hiện đảm bảo chất lượng, có sự tham khảo kinh nghiệm từ nhiều nước, đảm bảo yếu tố hội nhập của Việt Nam, song cần rà soát kỹ lại một số thông số kỹ thuật quy định cho tấm tường bê tông khí chưng áp cốt thép đảm bảo hợp lý, phù

hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Kết luận cuộc họp, TS. Nguyễn Quang Hiệp - Chủ tịch Hội đồng đánh giá nhóm nghiên cứu thuộc Hội Bê tông Việt Nam đã hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ theo hợp đồng. Báo cáo thuyết minh có tính logic, ngắn gọn, dễ hiểu; các dự thảo tiêu chuẩn được xây dựng theo đúng thể thức quy định về xây dựng TCVN, đảm bảo chất lượng, song cần được rà soát, biên tập, chỉnh sửa các lỗi trình bày, lỗi đánh máy, sử dụng chính xác, thống nhất các thuật ngữ chuyên ngành.

TS. Nguyễn Quang Hiệp đề nghị nhóm tác giả tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu các dự thảo TCVN về tấm tường bê tông khí chung áp cốt thép, do Hội Bê tông Việt Nam biên soạn, với kết quả đều đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Dự án SNKT do Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản thực hiện

Ngày 13/12/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu Dự án SNKT "Kế hoạch và giải pháp đảm bảo an toàn nhà ở khu vực đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng vùng Duyên hải Bắc Bộ" do Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản chủ trì thực hiện. Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Trần Thị Lan Anh - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt Dự án trước Hội đồng, đại diện nhóm nghiên cứu cho biết, mục tiêu của Dự án nhằm đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với nhà ở khu vực đô thị vùng Duyên hải Bắc Bộ, đồng thời xây dựng kế hoạch và giải pháp đảm bảo an toàn nhà ở khu vực này.

Phạm vi nghiên cứu của Dự án là các đô thị thuộc 5 tỉnh, thành phố vùng Duyên hải Bắc Bộ (Quảng Ninh; Hải Phòng; Thái Bình; Nam Định; Ninh Bình), trong đó tập trung nghiên cứu nhà ở đô thị của một số địa phương điển hình, đại diện cho vùng. Ưu tiên lựa chọn những tỉnh, thành phố chịu tác động trực tiếp và rõ rệt từ biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Nội dung Dự án bao gồm các phần: Giới thiệu Dự án; Thực trạng nhà ở khu vực đô thị



Toàn cảnh cuộc họp nghiệm thu vùng Duyên hải Bắc Bộ; Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đối với nhà ở khu vực đô thị vùng Duyên hải Bắc Bộ; Xây dựng kế hoạch và giải pháp đảm bảo an toàn nhà ở khu vực đô thị vùng Duyên hải Bắc Bộ; Kết luận.

Nhóm nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp đảm bảo an toàn nhà ở khu vực đô thị vùng Duyên hải Bắc Bộ, như sau: Tăng cường năng lực tổ chức, hoàn thiện thể chế, chính sách nhà ở; quy hoạch, bố trí dân cư; nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo; nâng cao nhận thức cộng đồng; ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng nhà ở; hạn chế tác động của thiên tai đối với nhà ở; nâng cao điều kiện an toàn nhà ở; thích

ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; triển khai các chương trình, dự án nhà ở thí điểm thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách hỗ trợ nâng cao điều kiện an toàn cho các đối tượng thu nhập thấp, đời sống khó khăn. Bên cạnh đó, Dự án cũng đưa ra các nhóm giải pháp cụ thể phân theo loại nhà ở và theo khu vực.

Báo cáo thuyết minh Dự án đã được các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đóng góp ý kiến để hoàn thiện. Theo Hội đồng, Báo cáo tổng kết Dự án có thông tin phong phú, có tính logic cao, đảm bảo chất lượng, tuy nhiên nhóm nghiên cứu cần rà soát, sắp xếp lại bố cục cho đảm bảo hợp lý hơn.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội

đồng Trần Thị Lan Anh đánh giá cao trách nhiệm của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện Dự án, đề nghị nhóm nghiên cứu xem xét, tiếp thu ý kiến đóng góp của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng để sớm hoàn chỉnh Báo cáo, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu Dự án SNKT “Kế hoạch và giải pháp đảm bảo an toàn nhà ở khu vực đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng vùng Duyên hải Bắc Bộ”, với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Hội thảo quốc tế “Kiến trúc phù hợp với môi trường tự nhiên, văn hóa bản địa trong thời đại của kỷ nguyên công nghệ số”

Ngày 27/11/2019, tại Hà Nội, Viện Kiến trúc quốc gia tổ chức hội thảo quốc tế “Kiến trúc phù hợp với môi trường tự nhiên, văn hóa bản địa trong thời đại của kỷ nguyên công nghệ số”, với sự chủ trì của Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng cho biết, hội thảo là một trong những sự kiện có ý nghĩa hướng tới kỷ niệm 40 năm thành lập Viện Tiêu chuẩn hoá và Điển hình hoá xây dựng (tiền thân Viện Kiến trúc quốc gia), đồng thời là dịp để các chuyên gia, kiến trúc sư nổi tiếng trong và ngoài nước trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong sáng tạo Kiến trúc - Những hướng đi trong tương lai.

Hội thảo tập trung vào 3 chủ đề chính, gồm: Kiến trúc phù hợp với môi trường; kiến trúc gắn với bản sắc văn hóa bản địa và kiến trúc trong thời đại của kỷ nguyên công nghệ số.

Trình bày tham luận tại hội thảo, Phó Viện trưởng Viện Kiến trúc quốc gia Phạm Thuý Loan nhấn mạnh, kiến trúc là một lĩnh vực đặc



Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng phát biểu tại hội thảo biệt, khi nó tạo ra môi trường không gian bằng vật chất hỗ trợ toàn bộ cuộc sống của con người, từ ngôi nhà, trường học, văn phòng và nơi làm việc đến diện mạo các đô thị. Công trình kiến trúc không những là phương tiện mang đến sự an toàn, tiện nghi vật lý, còn tạo ra những xúc cảm, bồi dưỡng tinh thần và trí tuệ cho con người.

Kiến trúc được tạo ra một cách chủ động bởi các KTS, nhưng hoạt động sáng tạo của họ



Toàn cảnh hội thảo

luôn chịu ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên, văn hoá vốn có ở địa phương cũng như những biến động trên cấp độ quốc tế. Ngày nay, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình sản xuất và trao đổi thông tin toàn cầu thay đổi nhanh chóng và kiến trúc cũng không nằm ngoài sự thay đổi, phát triển chung đó. Vì vậy, các phương pháp tư duy, thiết kế, quản lý kiến trúc... cũng trở nên rất khác với những cách làm truyền thống.

Là chuyên gia quốc tế tham dự hội thảo, các KTS: Salvador Perez Arroyo, Takashi Niwa, Marek Obtulovic, Mayshe Prashad đã trình bày

những tham luận chuyên sâu thể hiện rõ các nghiên cứu về xu hướng, kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn phong phú của người làm nghề kiến trúc tại Việt Nam và các quốc gia trên thế giới, những thiết kế có sự giao thoa giữa văn hoá địa phương và khoa học công nghệ.

Bên cạnh các bài tham luận chất lượng của các chuyên gia trong nước, quốc tế, hội thảo còn diễn ra những phiên thảo luận học thuật giữa các chuyên gia, đại biểu liên quan đến chủ đề Kiến trúc phù hợp với môi trường tự nhiên, văn hóa bản địa trong thời đại của kỷ nguyên công nghệ số, tạo nên không khí học thuật sôi nổi, hấp dẫn.

Kết luận hội thảo, Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng cảm ơn các chuyên gia, đại biểu khách mời đã tham dự hội thảo, đồng thời cho biết, trên cơ sở của kết quả hội thảo, Viện Kiến trúc quốc gia sẽ tổng hợp những ý kiến đóng góp của các chuyên gia nhằm giúp Bộ Xây dựng triển khai hiệu quả các nhiệm vụ quản lý kiến trúc tại Việt Nam.

Trần Đình Hà

Cảnh quan đô thị của các thành phố lớn

Những năm gần đây, thuật ngữ “cảnh quan đô thị” trở nên phổ biến, phản ánh xu hướng mới trong phát triển đô thị thông qua kiến trúc cảnh quan. Quá trình phát triển kiến trúc và cảnh quan của mỗi thành phố luôn có sự tương tác khăng khít với nhau. Hiện nay, môi trường đô thị hóa cao của các thành phố hiện đại đòi hỏi những công nghệ mới, những thủ pháp mới để bảo toàn yếu tố cảnh quan, và cần xét tới yếu tố này trong các chiến lược quy hoạch mới.

Nhà phê bình kiến trúc Nga V. Nhefchedov cho rằng: Véc tơ phát triển các thành phố ở nước ngoài thực sự hướng tới đô thị hóa cảnh quan, trong đó, thiên nhiên là một thành phần cơ bản để tối ưu hóa những không gian mở và

tương tác với các loại hạ tầng đô thị khác. Cảnh quan đô thị có thể được coi như một giải pháp quy hoạch của thời kỳ hậu hiện đại - đa lớp, linh hoạt, có tính chiến lược, không có ranh giới và phạm vi ứng dụng rõ ràng. Theo ông, bản chất của lý thuyết cảnh quan đô thị là hợp nhất các công trình kiến trúc và các yếu tố thiên nhiên, dựa vào những công nghệ hiện đại. Các công nghệ này có thể tác động tới quá trình hồi sinh môi trường đô thị bị xuống cấp, tái tạo những công trình, tổ hợp cảnh quan đô thị và bảo đảm tính bền vững sinh thái.

Như vậy, hạ tầng cảnh quan đô thị đã không còn là một phần của hệ thống các khu vực nghỉ dưỡng, do có một cấu trúc phức tạp hơn, và yêu



Skygarden tại khu vực trung tâm Seoul (Hàn Quốc) được biến đổi từ một đoạn đường cao tốc cũ trên cao

cầu cấp thiết là phải tích hợp cấu trúc đó vào cấu trúc đô thị. Bên cạnh đó, kiến trúc cảnh quan có thể là giải pháp phục hồi từng phần tính nhất quán và sự độc đáo của các công trình cảnh quan đô thị.

Những quy tắc cơ bản mang tính lý thuyết của khái niệm cảnh quan đô thị lần đầu tiên được kiến trúc sư cảnh quan James Corner (tác giả công viên High Line tại Manhattan và công viên Domino rất nổi tiếng tại Brooklyn) đề xuất. Thủ pháp hiện đại để ứng dụng các nguyên tắc cảnh quan đô thị có thể thấy rõ trong dự án Skygarden tại Seoul (Hàn Quốc) năm 2015 - biến một đoạn đường cao tốc cũ từng rất tấp nập thành không gian cảnh quan công cộng ngay trung tâm thành phố. Skygarden là một khu vườn bách thảo thực thụ trải dài hướng vào trung tâm Seoul, với một bộ sưu tập khổng lồ các loài thực vật khác nhau từ khắp Hàn Quốc (gồm hơn 200 họ thực vật), và hiện nay là một công viên công cộng rộng lớn. Dự án đúng như tên gọi “vườn địa đàng”, là bước đi tiếp trong dự án toàn cầu về xanh hóa các đô thị, thiết lập môi trường tiện nghi và nâng cao tính hấp dẫn của thành phố, đặc biệt là khu vực trung tâm.

Văn phòng kiến trúc MVRDV năm 2015 đã đề xuất ý tưởng biến các kết cấu đường cao tốc bằng thép và bê tông ở độ cao 16m so với mặt đất (chiều dài xấp xỉ 1km) thành một yếu tố cảnh quan đầy đủ giá trị, một ví dụ bền vững



Công viên Park Clichy – Batignolles (Paris, Pháp) được cải tạo từ một khu vực đường sắt cũ

của môi trường sống. Dự kiến thời gian tới đây, công viên sẽ tiếp tục đưa vào trồng các loại cây cối thực vật mới, và sẽ trở thành một khu rừng đô thị, nơi cung cấp cả cây giống để đưa đi trồng ở những khu vực lân cận. Các quán cà phê, cửa hàng hoa, chợ đường phố, các thư viện, vườn kính cũng được xây dựng dành cho khách tham quan. Các cầu thang bộ, thang máy, thang cuốn, cầu và lối đi bộ được thiết kế để kết nối Skygarden với các khu vực xanh của các lãnh thổ lân cận.

Kiến trúc sư cảnh quan L. Belykh tại Hội nghị “Thiên nhiên và đô thị – Thách thức và giải pháp” diễn ra tại Moskva (Nga) năm 2018 đã nhấn mạnh: thời gian gần đây, nhu cầu về hình ảnh tự nhiên của thiên nhiên trong thành phố ngày càng tăng cao. Tính bền vững của môi trường đô thị được khẳng định bằng sự cố gắng thể hiện tính tự nhiên của thiên nhiên trong sự tương phản với cảnh quan công nghiệp đô thị. Để chứng minh cho ý kiến của mình, ông đã dẫn chứng dự án cải tạo một khu vực đường sắt cũ thành công viên Park Clichy-Batignolles trong khu dân cư đông đúc của Thủ đô Paris (Pháp).

Trong các phương án khả thi, các tác giả dự án rất tâm đắc với thủ pháp hình thành một công viên dạng tuyến, và chủ đề giao thông trở thành ý tưởng chính để tổ chức không gian. Điểm nhấn là tính liên tục của các khu vực - khu vực nghỉ ngơi yên tĩnh với các băng ghế dài và



Cây cầu Jean-Jacques Bosc (Bordeaux, Pháp) biến thành không gian công cộng đa năng
bãi cỏ, khu trượt ván, khu chơi bóng bàn, khu học làm vườn... Các đường ray đi xuyên trong công viên, một số trong đó là những đường ray cũ, số còn lại là những đường ray nhân tạo bằng cao su, cùng mục đích thể hiện chủ đề giao thông. Chủ đề cảnh quan công viên còn được bổ sung bằng những hình ảnh đầy tính ngụ ngôn của các loài thực vật và thảm cỏ trang trí khác nhau được thiết kế để làm nổi rõ các đường ray. Các khu vực nghỉ ngơi được bố trí kế tiếp nhau dọc các đường ray, tạo cảm giác về những toa tàu hỏa.

Một ví dụ nữa về ứng dụng các nguyên tắc cảnh quan đô thị là cầu Jean- Jacques Bosc tại Bordeaux (Pháp) được thực hiện theo thiết kế của công ty OMA. Cây cầu treo rộng 44m và dài 550m trên mặt sông. Thiết kế cho phép sử dụng mặt cầu cho các chương trình công chúng cũng như bảo đảm năng lực lưu thông của các

loại phương tiện giao thông qua cầu.

OMA đã thiết kế thành công cây cầu của thế kỷ XXI, nơi sử dụng các phương pháp siêu việt để hình thành một đại lộ hiện đại. Cầu có độ dốc không lớn, do đó việc dạo bộ trở nên thoải mái và dễ dàng, đồng thời vẫn đảm bảo việc thông thủy của tàu thuyền bên dưới cầu. Mỗi loại phương tiện giao thông, dù là xe hơi cá nhân hay phương tiện công cộng, xe đạp đều có làn của riêng mình; đồng thời, các làn này còn được thiết kế để khách có thể chuyển từ loại phương tiện này sang loại phương tiện khác. Làn lớn nhất dành cho người đi bộ. Có thể nói, cây cầu vừa bổ sung, vừa hợp nhất các dự án cải thiện cảnh quan thành phố phía hữu bờ sông với những cánh đồng cỏ và rừng phong, và phía tả bờ sông với việc xây dựng đô thị sôi động.

Những ví dụ trên đây cho thấy một điều: Trả lại cho con người những ngữ đoạn không gian tự nhiên trong một môi trường đô thị hóa cao, và biến thành một không gian đầy đủ giá trị hoàn toàn khả thi. Quan trọng nhất là hiểu được sự cần thiết của vấn đề. Và những quy tắc cảnh quan đô thị là công cụ cơ bản để giải quyết vấn đề đó.

M.Lazareva

Nguồn: Tạp chí Xây dựng & Kiến trúc Nga

số 2/2019

ND: Lê Minh

Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 3/12/2019 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050. Tham dự Hội nghị có các thành viên của Hội đồng thẩm định - đại diện các Bộ, ngành, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành. Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn chủ trì Hội nghị.

Trình bày thuyết minh tóm tắt Nhiệm vụ trước Hội đồng, đại diện đơn vị tư vấn (Công ty CP Quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị Việt Nam) cho biết, Quy hoạch chung Đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 được lập nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Chính phủ, của tỉnh Hưng Yên về phát triển đô thị. Theo đó, trong Đồ án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đô thị Văn Giang được định hướng phát triển là đô thị loại III vào năm 2030, và thuộc nhóm đô thị khuyến khích phát triển nhanh và độc lập; Theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Chương trình phát triển đô thị huyện Văn Giang giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030 đã xác định: Phát triển huyện Văn Giang trở thành trọng điểm kinh tế của tỉnh Hưng Yên, là đô thị đa ngành, đa lĩnh vực (thương mại dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp), đầu mối giao thông của vùng Thủ đô Hà Nội; tập trung phát triển lĩnh vực thương mại, dịch vụ du lịch, giáo dục và đào tạo nghiên cứu khoa học kỹ thuật, nhà ở sinh thái; mục tiêu xây dựng huyện Văn Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV trước năm 2020, toàn huyện đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại III,



Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn phát biểu kết luận Hội nghị

thành lập thị xã Văn Giang vào năm 2030.

Nhiệm vụ Quy hoạch chung Đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 có phạm vi ranh giới lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính của huyện Văn Giang, với tổng diện tích nghiên cứu khoảng 7.183,89 ha. Nhiệm vụ đề ra yêu cầu về định hướng phát triển không gian đô thị Văn Giang trên cơ sở khai thác tối đa các lợi thế về giao thông đối ngoại, giao thông liên kết vùng Thủ đô Hà Nội; khôi phục và duy trì môi trường tự nhiên trong đô thị để giảm thiểu hậu quả của biến đổi khí hậu và hiệu ứng đảo nhiệt đô thị; quản lý tốt mật độ xây dựng để mang lại lợi ích về môi trường, kinh tế, xã hội và sức khỏe, nhiều hoạt động đa dạng của đô thị được tích hợp vào một trung tâm khu vực, thiết lập mạng lưới trung tâm khu vực trên toàn đô thị.

Ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định thống nhất về thành phần hồ sơ và nội dung Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Văn Giang đã tuân thủ quy định về lập nhiệm vụ quy hoạch đô thị, đồng thời đề nghị đơn vị tư vấn phải xác định rõ mục tiêu đô thị Văn Giang lên loại II, loại III vào những năm nào để xây dựng các chỉ tiêu hạ

tầng phù hợp; tính toán kỹ vấn đề chứa nước thoát nước cho đô thị bởi cao độ nền tự nhiên của khu vực có sự chênh lệch lớn giữa vùng ngoài sông và vùng phía trong; cần rà soát đánh giá lại 8 dự án khu đô thị mới trên địa bàn huyện Văn Giang để có dự báo sát hơn về lộ trình và xu hướng phát triển theo giai đoạn của đô thị Văn Giang...

Phát biểu kết luận, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn đề nghị tỉnh Hưng Yên chỉ đạo đơn vị tư vấn tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng, hoàn thiện Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Văn Giang để Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo đó, Nhiệm vụ cần bổ sung các căn cứ pháp lý có liên quan (các đồ án quy hoạch vùng Thủ đô, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, chương trình phát triển đô thị, nhà ở, các chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Trung ương...); Thuyết minh Nhiệm vụ cần nêu bật căn cứ về chủ trương phát triển đô thị đối với tỉnh Hưng Yên nói chung, huyện Văn Giang nói riêng; cần bổ sung những tính chất mà quy hoạch vùng Thủ đô Hà Nội đã ấn định cho Văn Giang; Yêu cầu đánh giá hiện trạng, dự báo cần



Toàn cảnh Hội nghị

phải viết riêng với những đề mục nội dung cụ thể; Nhiệm vụ cần đề xuất ý tưởng phát triển không gian đô thị ...

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn cũng nhấn mạnh tỉnh Hưng Yên cần quan tâm khai thác lợi thế trong kết nối giao thông giữa đô thị Văn Giang và Thủ đô Hà Nội, trong tương lai gần đây sẽ là nơi gánh trọng trách giảm dân từ Hà Nội sang, là tiềm năng to lớn cho sự phát triển vượt trội của đô thị Văn Giang.

Ninh Hoàng Hạnh

Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đạt tiêu chí đô thị loại III

Ngày 5/12/2019, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị Thẩm định Đề án Đề nghị công nhận thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đạt tiêu chí đô thị loại III, do Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Nguyễn Tường Văn - Chủ tịch Hội đồng chủ trì.

Trình bày tóm tắt Báo cáo thuyết minh Đề án trước Hội đồng, đại diện UBND thị xã Tân Châu cho biết, Tân Châu có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng và cũng là thuận lợi cho địa phương phát triển kinh tế, là đô thị hạt nhân của tiểu vùng II của tỉnh An Giang với thế mạnh về phát

triển du lịch sinh thái, du lịch vùng sông nước và kinh tế cửa khẩu. Về giao thông, Tân Châu có QL N1 chạy qua, kết nối thị xã với các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các trục hành lang kinh tế quan trọng của quốc gia, có đường Hồ Chí Minh (N2), QL 91, QL 80, sông Tiền, sông Hậu giúp gắn kết địa phương với các trung tâm vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, TP. Hồ Chí Minh và Thủ đô Phnompenh (Campuchia).

Thị xã Tân Châu có tổng diện tích



Toàn cảnh Hội nghị

17.643,7ha, tổng dân số toàn đô thị năm 2018 là 174.709 người, bao gồm 66.239 dân nội thị. Trong những năm qua, nhờ thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế xã hội của tỉnh An Giang, kinh tế Tân Châu liên tục tăng trưởng, bình quân đạt mức 8,95% trong giai đoạn 2016 – 2018; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 67,6%; thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 46,67 triệu đồng/người/năm, bằng 0,96 lần thu nhập bình quân đầu người cả nước; tỷ lệ hộ nghèo toàn đô thị giảm xuống còn 4,43%; tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố ngày càng tăng cao, khu vực nội thị đạt 93,5%; cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị và kiến trúc cảnh quan ở địa phương được đầu tư phát triển đồng bộ. Năm 2018, tổng thu ngân sách trên địa bàn thị xã đạt 865,2 tỷ đồng, tổng chi ngân sách đạt 706,6.

Dựa trên cơ sở thực tiễn và theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, UBND tỉnh An Giang tự chấm Đề án đề nghị công nhận thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đạt tiêu chí đô thị loại III đạt 86,95 điểm.

Theo đại diện UBND thị xã Tân Châu, việc công nhận thị xã Tân Châu trở thành đô thị loại

III là hoàn toàn phù hợp với các quy hoạch, gồm: Quy hoạch Tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020; Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thị xã Tân Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình Phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh Đề án, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng Thẩm định Bộ Xây dựng đã có những ý kiến đóng góp giúp UBND thị xã Tân Châu tiếp thu, chỉnh sửa. Theo đánh giá của Hội đồng, Báo cáo thuyết minh Đề án đã khái quát được tình hình phát triển của địa phương, với các thông tin được cập nhật kịp thời, có cơ sở tin cậy cao. Tuy nhiên, từ kết quả khảo sát thực tế và thông qua nội dung Báo cáo, Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng nhận định thị xã Tân Châu vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, liên quan đến các tiêu chuẩn về đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý hợp vệ sinh và đất cây xanh công cộng khu vực nội thị.

Đại diện Bộ Tài nguyên Môi trường góp ý, thị xã Tân Châu cần lưu ý vấn đề quy hoạch các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn và phát triển diện tích cây xanh đô thị. Theo Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương, thị xã Tân Châu cần sớm triển khai các chương trình phát triển đô thị nhằm tạo cơ sở quản lý và phát triển đô thị; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, phát triển đô thị theo định hướng được phê duyệt, tránh phát triển tự phát; đồng thời có đánh giá đầy đủ hơn về tình hình an ninh quốc phòng và trật tự xã hội đối với một đô thị vùng biên giới.

Kết luận hội nghị, Cục trưởng Nguyễn Tường Văn nhấn mạnh vai trò, vị trí quan trọng của thị xã Tân Châu trong phát triển kinh tế,

văn hóa xã hội tỉnh An Giang nói riêng, khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long nói chung, đồng thời đề nghị UBND thị xã Tân Châu, UBND tỉnh An Giang xem xét tiếp thu các ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng trong việc khắc phục những tiêu chuẩn chưa đạt, hoặc đạt ở mức thấp, quan tâm phát triển kinh tế cửa khẩu, gắn liền với lợi thế của vùng sông nước, chú trọng công tác sắp xếp các đơn vị hành chính và an ninh quốc phòng, các yếu tố liên quan đến biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Thay mặt UBND tỉnh An Giang, bà Nguyễn Thị Minh Thúy - Giám đốc Sở Xây dựng An Giang cảm ơn Chủ tịch Hội đồng và các chuyên gia phản biện, thành viên Hội đồng đã có những ý kiến góp ý, đồng thời cho biết UBND tỉnh An Giang, UBND thị xã Tân Châu sẽ cầu thị tiếp thu để chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Đề án.

Cũng trong ngày 5/12/2019, Bộ Xây dựng đã tổ chức hội nghị Thẩm định Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Chợ Mới mở rộng, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đạt tiêu chí đô thị loại IV, với sự tham dự của đại diện các Bộ, ngành Trung ương, đại diện lãnh đạo UBND tỉnh An Giang, UBND huyện Chợ Mới và UBND thị trấn Chợ Mới.

Theo Báo cáo thuyết minh Đề án, thị trấn Chợ Mới có diện tích 1.929,37ha nhờ mở rộng phạm vi đô thị hóa sang một phần các xã phụ cận là Long Điền A, Long Điền B, Kiến Thành và Kiến An. Tổng dân toàn đô thị năm 2018 là 50.712 người, tỷ lệ tăng dân số đạt 0,98%. Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Chợ Mới liên tục đạt mức cao, bình quân 10,62% trong giai đoạn 2016 - 2018. Tổng thu

ngân sách đạt 48,9 tỷ đồng, tổng chi ngân sách đạt 45,1 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế thị trấn Chợ Mới đang chuyển dịch tích cực, tăng dần tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp - lâm - ngư nghiệp. Cơ cấu lao động cũng chuyển dịch theo hướng tích cực. Năm 2018, lao động toàn đô thị là 28.912 người, bao gồm 70,74% lao động phi nông nghiệp. Kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ giúp đời sống của người dân địa phương được cải thiện đáng kể. Năm 2018, thu nhập bình quân đầu người ở Chợ Mới đạt 34,5 triệu đồng/người/năm, bằng 0,72 lần thu nhập bình quân đầu người cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo cũng giảm xuống 2,35%.

Bên cạnh đó, thị trấn Chợ Mới mở rộng cũng quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật như phát triển các khu đô thị mới, mở rộng hệ thống giao thông đô thị, cây xanh công viên, hệ thống cấp thoát nước... Trong đó, tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 86,6%. Dựa trên tình hình thực tế và Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, UBND tỉnh An Giang đã chấm Đề án Đề nghị công nhận thị trấn Chợ Mới mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại IV đạt 80,14 điểm.

Sau khi nghe đại diện UBND thị trấn Chợ Mới trình bày những nội dung cơ bản trong Báo cáo thuyết minh Đề án, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng Thẩm định Bộ Xây dựng đã có những đóng góp giúp địa phương nâng cao chất lượng, hoàn chỉnh Báo cáo, đồng thời nhất trí bỏ phiếu thông qua Đề án.

Trần Đình Hà

Hội thảo “Giải pháp công nghệ tiên tiến để quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình”

Ngày 6/12/2019, tại Hà Nội, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng phối hợp với Trường Đại học Xây dựng Hà Nội tổ chức Hội thảo “Giải pháp công nghệ tiên tiến để quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình”. Dự Hội thảo có lãnh đạo Công đoàn Xây dựng Việt Nam, đại diện các Bộ ngành Trung ương và hơn 200 đại biểu là lãnh đạo các công ty, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xây dựng trong nước và quốc tế.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Cục trưởng Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng Phạm Minh Hà cho biết, An toàn, vệ sinh lao động là vấn đề rất được quan tâm hiện nay của Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ, các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân và các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư xây dựng. Do vậy, để góp phần giảm thiểu sự cố, tai nạn lao động, đảm bảo an sinh xã hội thì công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao ý thức, hiểu biết về pháp luật cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chia sẻ những công nghệ, giải pháp an toàn lao động tiên tiến là các hoạt động có ý nghĩa, quan trọng và cần đặc biệt quan tâm.

Trong quá trình chỉ đạo điều hành, xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả về công tác đảm bảo ATVSLĐ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã chỉ đạo xây dựng pháp luật theo hướng quy định rõ nội dung, tránh chồng chéo trách nhiệm đồng thời tăng cường vai trò quản lý nhà nước với các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với công tác ATVSLĐ trong thi công xây dựng công trình.

Hàng năm, Bộ Xây dựng đều ban hành các Chỉ thị, văn bản hướng dẫn về việc thực hiện các quy định của pháp luật và các giải pháp kỹ thuật nhằm tăng cường đảm bảo ATLĐ trong thi công



Cục trưởng Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng Phạm Minh Hà phát biểu khai mạc Hội thảo

xây dựng công trình. Ngoài ra, Bộ còn tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về ATVSLĐ ngành Xây dựng, tuyên truyền, cấp phát nhiều bộ tài liệu hướng dẫn các giải pháp, biện pháp đảm bảo ATVSLĐ cho các cơ quan, doanh nghiệp hoạt động trong thi công xây dựng.

Cùng với sự chủ động, tích cực của Bộ Xây dựng, các doanh nghiệp trong ngành Xây dựng cũng nỗ lực tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo ATVSLĐ, xây dựng hệ thống quản lý ATVSLĐ phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, không ngừng đầu tư máy, thiết bị thi công hiện đại, áp dụng nhiều biện pháp, công nghệ xây dựng tiên tiến... Trong đó, có nhiều doanh nghiệp đã được các tổ chức quốc tế công nhận và cấp giấy chứng nhận về Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp như: Hòa Bình, Coteccons, Tổng công ty Xây dựng số 1 (CC1)...

Tuy nhiên theo Cục trưởng Phạm Minh Hà, dù đã được tăng cường thực hiện nhiều biện pháp nhằm hạn chế thấp nhất các vụ tai nạn, ngành Xây dựng vẫn là một trong những ngành tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, do nhiều nguyên nhân khác nhau, như: Thi công xây dựng là hoạt động không theo quy trình nhất định, rất đa dạng, điều kiện về không



*Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội
Phạm Duy Hòa phát biểu tại Hội thảo*

gian, địa hình luôn thay đổi, quá trình thi công xây dựng được chia thành nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn lại chia thành nhiều công việc, các công việc do nhiều chủ thể khác nhau thực hiện; Hoạt động thi công xây dựng thường diễn ra ngoài trời trong thời gian dài, người lao động chịu nhiều yếu tố bất lợi về điều kiện khí hậu, môi trường làm việc; Do thiết kế thi công hoặc biện pháp thi công được lập không hợp lý; Không tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng; Sử dụng máy, thiết bị, vật tư, giàn giáo để thi công không đúng quy định, quy trình. Nhóm nguyên nhân này chiếm khoảng 80% tổng số các sự cố gây mất ATVSLĐ, trong đó có tới 50% tổng số các sự cố gây mất ATVSLĐ liên quan đến giàn giáo; Ngoài ra, một phần nguyên nhân do người sử dụng lao động chưa quan tâm đúng mức về ATVSLĐ, trong khi người lao động có ý thức chấp hành kỷ luật còn thấp, nhiều lúc còn chủ quan, bất cẩn, vi phạm nội quy, quy định về ATVSLĐ.

Vì vậy, hội thảo “Giải pháp công nghệ tiên tiến để quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình” là dịp để các chuyên gia trong nước, quốc tế trao đổi, chia sẻ và thảo luận về các tồn tại, bất cập của hệ thống pháp luật, hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn lao động liên quan đến an toàn lao động trong xây dựng.

Phát biểu tại Hội thảo, Hiệu trưởng trường Đại học Xây dựng Hà Nội Phạm Duy Hòa nhấn



Toàn cảnh Hội thảo

manh ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác đảm bảo an toàn lao động trong thi công công trình đối với việc bảo vệ tính mạng, tài sản người lao động, doanh nghiệp, quốc gia, đồng thời cho biết, trường Đại học Xây dựng Hà Nội rất chú trọng phối hợp với Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình hoạt động nhằm đảm bảo an toàn lao động trong thi công công trình theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ và của Bộ Xây dựng.

Tham dự Hội thảo, các diễn giả trong nước và quốc tế đã trình bày nhiều tham luận với nội dung phong phú, đa dạng, như: Định hướng soát xét, biên soạn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng; Giới thiệu về chương trình Building L.I.F.E (Living injury Free Everyday - Sống an toàn mỗi ngày); Công tác quản lý an toàn trong quá trình thi công xây dựng các công trình hạ tầng giao thông; Thực trạng hiện nay về an toàn lao động trong thi công xây dựng tại Hàn Quốc; Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý an toàn lao động trong hoạt động xây dựng; Tư vấn giám sát và công tác quản lý, đảm bảo an toàn lao động trên công trường; Đề xuất xây dựng Chương trình đào tạo khung về an toàn lao động đáp ứng nhu cầu của ngành Xây dựng hiện nay; Tập huấn tuyên truyền phổ biến tài liệu “Hướng dẫn quản lý an toàn, vệ sinh lao động trong thi công xây dựng công trình”.

Hưởng ứng chủ đề Hội thảo, các chuyên gia,

đại biểu khách mời đã sôi nổi thảo luận về ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để tổ chức quản lý về ATVSLĐ tại các doanh nghiệp hoạt động trong thi công xây dựng; đánh giá nguyên nhân và đề xuất các giải pháp kỹ thuật phòng ngừa các sự cố, tai nạn lao động trong thi công xây dựng, đặc biệt là các sự cố, tai nạn liên quan đến việc thiết kế, sử dụng, vận hành các máy, thiết bị như: Giàn giáo, cần trục tháp, vận thăng, sàn treo nâng người, đồng thời đưa ra các đề nghị, kiến nghị liên quan đến công tác tổ chức thực hiện pháp luật về An toàn, vệ sinh lao động của các doanh nghiệp hoạt động

trong lĩnh vực xây dựng.

Kết luận Hội thảo, Cục trưởng Phạm Minh Hà cảm ơn các diễn giả, đại biểu khách mời, các chuyên gia trong nước và quốc tế đã tham dự hội thảo đồng thời cho biết, các ý kiến đóng góp của các chuyên gia, đại biểu sẽ được Ban tổ chức tổng kết, báo cáo Bộ Xây dựng để nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống pháp luật về ATVSLĐ, hệ thống QCVN, TCVN về an toàn lao động trong thi công xây dựng.

Trần Đình Hà

Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đạt tiêu chí đô thị loại I

Ngày 10/12/2019 tại trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng đã diễn ra Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Pleiku là đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Gia Lai. Tham dự Hội nghị có các thành viên của Hội đồng thẩm định nâng loại đô thị quốc gia, gồm đại diện các Bộ, ngành liên quan, Văn phòng Chính phủ, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành. Về phía địa phương có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai Đỗ Tiến Đông; Chủ tịch UBND thành phố Pleiku Nguyễn Hữu Quế và đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh Gia Lai và thành phố Pleiku. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch Hội đồng thẩm định chủ trì Hội nghị.

Theo thuyết minh Đề án, Pleiku là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Gia Lai, là thành phố lớn thứ 3 khu vực Tây Nguyên và được công nhận là đô thị loại II từ năm 2009 theo Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 25/2/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Thành phố Pleiku có vị trí chiến lược về an ninh - quốc phòng, có giao thông thuận tiện do nằm trên trục giao thông giữa quốc lộ 14, quốc lộ 19 nối thông suốt cả nước, gần ngã ba Đông Dương và cửa khẩu Lệ Thanh, cửa khẩu Bờ Y tiếp giáp với Lào và Campuchia, nằm trên cung đường Hồ Chí Minh, có sân bay Pleiku mới được cải tạo đạt tiêu chuẩn 4C.



Chủ tịch Hội đồng thẩm định, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn phát biểu tại Hội nghị

Thành phố Pleiku có tiềm năng, lợi thế to lớn về đất đai, khoáng sản, tài nguyên và hệ động - thực vật đa dạng, phong phú để phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn; hệ thống danh lam thắng cảnh thuận lợi cho phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Trong 10 năm qua, kể từ khi lên đô thị loại II, thành phố Pleiku đã được tỉnh Gia Lai và bản thân thành phố tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và xã hội. Bộ mặt thành phố ngày càng khang trang, hiện đại; kinh tế - xã hội phát triển, mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất đạt trên 10%, cân đối dư, tỷ lệ hộ nghèo 1,49%, tốc độ đô thị hóa nhanh, tỷ lệ tăng dân số hàng năm 1,85%, tỷ lệ

lao động phi nông nghiệp toàn đô thị đạt 82,17%, các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục, văn hóa - thể thao, thương mại cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Đối với một số tiêu chí còn đạt điểm thấp hoặc chưa có điểm về hạ tầng cấp thoát nước, xử lý nước thải, mật độ dân số đô thị, chiếu sáng ngõ phố, quy chế quản lý kiến trúc đô thị... thành phố đã, đang triển khai các dự án và có lộ trình hoàn thiện đầy đủ các tiêu chí của đô thị loại I, đảm bảo nâng cao chất lượng đô thị và cuộc sống của người dân.

Theo các báo cáo phản biện của Bộ Nội vụ và Cục Hạ tầng Kỹ thuật Bộ Xây dựng, về cơ bản thành phố Pleiku đã hội đủ các điều kiện để được công nhận là đô thị loại I theo Nghị quyết số 1210 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 về phân loại đô thị. Các báo cáo phản biện cũng chỉ ra một số sai sót về số liệu và đề nghị thành phố Pleiku giải trình, tiếp thu và chỉnh sửa.

Đánh giá về Đề án, đại diện đơn vị đầu mối thẩm định Đề án là Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) cho biết, Đề án đề nghị công nhận thành phố Pleiku được UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo lập đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục và quy định hiện hành; phù hợp chương trình phát triển đô thị quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phù hợp với các quy hoạch khác. Qua khảo sát thực trạng phát triển của Pleiku cho thấy, trong thời gian qua, thành phố đã có sự đầu tư phát triển mạnh mẽ, trong 59 tiêu chí của đô thị loại I, thành phố có 24 tiêu chí đạt điểm tối đa, 26 tiêu chí đạt ở mức vừa, còn 9 tiêu chí chưa đạt thành phố đang có kế hoạch khắc phục.

Tại Hội nghị, các thành viên của Hội đồng



Toàn cảnh Hội nghị

thẩm định đã phát biểu các ý kiến đóng góp cho Đề án, thống nhất việc thành phố Pleiku đã cơ bản đạt được các tiêu chí của đô thị loại I trực thuộc tỉnh, đồng thời cho rằng, được công nhận là đô thị loại I sẽ tạo động lực cho thành phố Pleiku phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Các thành viên Hội đồng thẩm định cũng khuyến nghị UBND tỉnh Gia Lai, thành phố Pleiku triển khai các kế hoạch khắc phục các tiêu chí còn thiếu hoặc đạt điểm ở mức thấp, vì mục tiêu phát triển đô thị và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nguyễn Đình Toàn nhất trí với ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng và đề nghị UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo đơn vị tư vấn tiếp thu, rà soát các số liệu, để hoàn chỉnh báo cáo Đề án và hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngoài ra, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn cũng lưu ý tỉnh Gia Lai, thành phố Pleiku chú trọng quan tâm vấn đề bản sắc đô thị Pleiku, để Pleiku là một điểm đến hấp dẫn khách du lịch.

Minh Tuấn

Cuộc họp định kỳ lần thứ 13 về Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải giữa Bộ Xây dựng và Bộ MLIT

Ngày 11/12 tại Hà Nội, Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT) đã tổ chức cuộc họp định kỳ lần thứ 13 về Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải giữa hai Bộ. Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng Mai Thị Liên Hương và Cục trưởng Cục quản lý thoát nước và nước thải Bộ MLIT UEMATSU Ryuji đồng chủ trì Hội nghị.

Phát biểu khai mạc cuộc họp, Cục trưởng Cục hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương cho biết, cuộc họp định kỳ lần thứ 13 về Hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải lần này mang một ý nghĩa vô cùng đặc biệt, đánh dấu tròn 10 năm mối quan hệ hợp tác giữa hai Bộ. Theo đó, ngày 13/12/2010, Bộ Xây dựng Việt Nam và Bộ Đất đai, Hạ tầng, Giao thông và du lịch Nhật Bản đã ký kết Biên bản ghi nhớ Hợp tác kỹ thuật đầu tiên giữa hai Bộ trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải. Trong 10 năm qua, hai Bộ đã tập trung hợp tác và đạt được nhiều kết quả tốt đẹp trong một số hoạt động, bao gồm: Tăng cường năng lực quản lý thoát nước và xử lý nước thải; tăng cường các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; thúc đẩy hợp tác giữa các địa phương và doanh nghiệp của hai nước trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải. Mục tiêu của cuộc họp định kỳ lần thứ 13 nhằm đánh giá tổng kết các hoạt động hợp tác trong 10 năm qua và hướng hoạt động tiếp theo giữa hai Bộ, chia sẻ kinh nghiệm của Nhật Bản về quản lý nước thải bền vững và những thảo luận, đề xuất giữa hai bên trong vấn đề thoát nước và xử lý nước thải.

Dự án hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải của Chính phủ Nhật Bản trong khuôn khổ Biên bản ghi nhớ đã ký



Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương và Cục trưởng Cục quản lý thoát nước và nước thải UEMATSU Ryuji ký Biên bản cuộc họp định kỳ lần thứ 13

kết giữa hai Bộ, bao gồm 5 lĩnh vực trọng điểm: Hỗ trợ xây dựng và thực thi hệ thống văn bản pháp lý; Ứng phó với những thách thức trong công tác quy hoạch và triển khai hệ thống thoát nước, xử lý nước thải; Phát triển nguồn nhân lực; hợp tác giữa các thành phố, giữa các doanh nghiệp; thành lập Trung tâm thoát nước Việt Nam (VSC).

Tại cuộc họp, trong báo cáo thành quả hoạt động hợp tác kỹ thuật trong lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải giữa Việt Nam và Nhật Bản (2010 - 2019), ông HISAOKA Natsuki, Giám đốc các dự án thoát nước nước ngoài, Cục quản lý thoát nước và Nước thải, MLIT, đã tóm tắt những hoạt động đã triển khai theo 5 lĩnh vực ưu tiên trong Biên bản ghi nhớ ký năm 2017. Theo đó, MLIT đã hỗ trợ Bộ Xây dựng xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm triển khai và quản lý hiệu quả hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải ở các khu vực và các tỉnh, thành phố tại Việt Nam. Thời gian tới, Cục Hạ tầng Kỹ thuật Bộ Xây dựng và chuyên gia JICA sẽ tiến hành hoạt động Rà soát đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 80 (Nghị định 80/2014/NĐ-CP) về

thoát nước, xử lý nước thải được ban hành năm 2014 nhằm đề xuất cập nhật chỉnh sửa bổ sung Nghị định 80 và các thông tư liên quan. Bên cạnh đó, MLIT và Bộ Xây dựng đã cùng phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến quy hoạch và triển khai hệ thống thoát nước, xử lý nước thải; hợp tác trong việc nâng cấp hạ tầng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải và phát triển nguồn nhân lực bền vững, bao gồm triển khai các chương trình đào tạo của JICA, phái cử các chuyên gia, hợp tác giữa các tỉnh/thành phố của hai nước, và dự án VSC.

Phát biểu tại cuộc họp, cả Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng Mai Thị Liên Hương và Cục trưởng Cục quản lý thoát nước và nước thải Bộ MLIT UEMATSU Ryuji đều nhấn mạnh, để triển khai thành công các lĩnh vực hoạt động nêu trên thì cần có sự hợp tác, chia sẻ các công nghệ, kinh nghiệm không chỉ ở cấp Bộ mà còn ở cấp địa phương và cấp doanh nghiệp. Cho đến nay, đã có hoạt động hợp tác giữa các tỉnh, thành phố Việt Nam và các tỉnh, thành phố (cùng các doanh nghiệp trên địa bàn các tỉnh, thành phố) Nhật Bản trong khuôn khổ các dự án của JICA, như: TP Hà Nội và TP Yokohama; TP Hồ Chí Minh và TP Osaka; TP Hải Phòng và TP Kitakyushu; Tỉnh Kiên Giang và TP Kobe; Tỉnh Quảng Ninh và tỉnh Shiga.

Tại cuộc họp, các báo cáo và các ý kiến phát biểu của đại diện các địa phương có mối quan hệ hợp tác với phía Nhật cho thấy, các hoạt động thuộc 5 lĩnh vực hợp tác được thực hiện thuận lợi, hoạt động hợp tác song phương giữa các đô thị của hai bên đã được tăng cường



Toàn cảnh cuộc họp

và đạt được những kết quả nổi bật. Việt Nam có nhu cầu lớn trong lĩnh vực vận hành và bảo dưỡng các công trình thoát nước, xử lý nước thải, nhất là tại các thành phố lớn và nơi có mật độ dân cư cao.

Phát biểu tại cuộc họp, Cục trưởng UEMATSU Ryuji bày tỏ cảm ơn Bộ Xây dựng, các cơ quan, ban ngành, các địa phương đã đến dự cuộc họp, đồng thời đánh giá cao những kết quả mà hai bên đã thực hiện được trong thời gian vừa qua, kết quả hợp tác hiệu quả của các chính quyền địa phương giữa hai bên. Ông UEMATSU Ryuji cũng mong muốn tiếp tục thắt chặt quan hệ hợp tác giữa hai bên, đặc biệt trong lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải và chống ngập đô thị.

Kết thúc cuộc họp, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Mai Thị Liên Hương và Cục trưởng Cục quản lý thoát nước và nước thải UEMATSU Ryuji đã đại diện cho hai Bộ ký Biên bản cuộc họp định kỳ lần thứ 13.

Ninh Hoàng Hạnh

Hội thảo lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Kiến trúc

Ngày 12/12/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo lấy ý kiến góp ý Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Kiến trúc, với sự tham dự của lãnh đạo Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà

Nội, Sở Xây dựng một số tỉnh, thành phố; trường Đại học Kiến trúc Hà Nội; Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Hà Nội; Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam; các công ty tư vấn;

lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Đình Toàn đến dự và chủ trì buổi Hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn nhấn mạnh sự quan tâm của lãnh đạo Chính phủ, Bộ Xây dựng trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành Luật Kiến trúc, đồng thời đề nghị các chuyên gia, đại biểu khách mời tích cực trao đổi, thảo luận và góp ý hoàn thiện nội dung Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Kiến trúc, trong đó tập trung vào những vấn đề gắn liền với thực tiễn cuộc sống hiện nay nhằm tháo gỡ những tồn tại, bất cập trong quản lý kiến trúc, tạo điều kiện cho người hành nghề kiến trúc, tránh phát sinh thêm những thủ tục hành chính.

Đánh giá cao chất lượng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Kiến trúc, Phó Giám đốc Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội Nguyễn Trọng Kỳ Anh cho biết, Dự thảo Nghị định đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay về kiến trúc. Đặc biệt, cùng với việc quy định xây dựng quy chế quản lý kiến trúc đô thị, Dự thảo đã đưa ra quy định xây dựng quy chế quản lý kiến trúc nông thôn, đây là nội dung rất quan trọng vì hiện nay, quản lý nhà nước về kiến trúc nông thôn đang là một trong những vấn đề bức thiết.

Thể hiện sự nhất trí với nội dung Dự thảo Nghị định, tuy nhiên theo Chủ tịch Hiệp hội Tư vấn xây dựng Việt Nam Nguyễn Thị Duyên, phần phạm vi điều chỉnh của Dự thảo nên quy định cụ thể hơn, tránh chung chung. Dự thảo Nghị định cần phân biệt rõ quản lý hành nghề kiến trúc với quản lý hành nghề kiến trúc sư. Ngoài ra, trong nội dung xây dựng quy tắc ứng xử nghề nghiệp, Dự thảo nên đưa ra tiêu chuẩn ở mức hợp lý hơn, có thể là ở mức chung của ASEAN sẽ mang tính khả thi cao hơn.

Xây dựng quy chế quản lý kiến trúc là một trong những nội dung của Dự thảo nhận được



Toàn cảnh Hội thảo

nhiều sự quan tâm, góp ý của các chuyên gia, đại biểu tham dự Hội thảo. Theo đại diện Sở Xây dựng Bắc Ninh, bên cạnh quy chế quản lý kiến trúc nông thôn, Dự thảo cần xem xét đến công tác quản lý kiến trúc khu vực trung du, miền núi. Trong khi đó, Phó Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Trần Quốc Thái góp ý, đối với yêu cầu bản sắc kiến trúc, Dự thảo chỉ nên quy định khung những yêu cầu mang tính bắt buộc, còn lại sẽ tùy vào điều kiện thực tế ở mỗi địa phương và do chính địa phương đó quyết định.

Cùng với những góp ý về phạm vi điều chỉnh, xây dựng quy chế quản lý kiến trúc, xây dựng quy tắc ứng xử nghề nghiệp, Ban soạn thảo Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Kiến trúc còn nhận được nhiều ý kiến đóng góp về những nội dung thi tuyển cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc, về tác giả công trình kiến trúc...

Kết thúc Hội thảo, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn cảm ơn các chuyên gia, đại biểu khách mời đã tham dự và có nhiều ý kiến đóng góp quan trọng, đồng thời cho biết, sau Hội thảo này, Bộ Xây dựng sẽ tiếp tục tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp khu vực phía Nam nhằm tổng hợp rộng rãi các ý kiến góp ý của các nhà quản lý, chuyên gia trên toàn quốc để Dự thảo đảm bảo chất lượng tốt nhất trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trần Đình Hà

Những dự án tái thiết thành công các công trình công nghiệp cũ

Ở các thành phố phương Tây đều có những tòa nhà công nghiệp cũ, những nhà máy, phân xưởng, trạm thủy điện... có thời hoàng kim trong quá khứ. Thông thường, những tòa nhà này nằm trong khu vực đông dân cư trong tình trạng còn tốt, lối kiến trúc khá độc đáo và chiếm những vị trí đất giá. Do đó, đối với việc xử lý các tòa nhà công nghiệp bỏ hoang, thực tiễn hiện đại thế giới hướng tới bảo tồn và cải biến thành những không gian mới. Tái thiết luôn mang lại lợi ích kinh doanh, và những khoản lợi nhuận không nhỏ cho thành phố - không chỉ di sản kiến trúc được gìn giữ và hỗ trợ phát triển theo cách thức sử dụng hạ tầng hiện đại, mà ngân sách thành phố cũng sẽ được tiết kiệm đáng kể. Có rất nhiều dự án cải tạo các tòa nhà công nghiệp nguyên bản, bài viết sẽ giới thiệu một số dự án tiêu biểu nhất của thế giới, làm minh chứng cho việc tái phát triển thành công.

Dự án tái thiết nhà máy đường cũ trong quận Dumbo (Brooklyn, New York, Mỹ)

Văn phòng Kiến trúc ODA (New York) đã biến một nhà máy cũ trong quận Dumbo thành một tòa nhà văn phòng với mặt tiền bằng kính khổng lồ rực rỡ nhìn ra sông Đông. Tổ hợp văn phòng mới chiếm trọn tòa nhà nhà máy đường Arbuckle Brothers trước đây. Dự án đã mang đến “cuộc sống thứ hai” cho tòa nhà công nghiệp lịch sử này. Được xây dựng từ năm 1898, nhà máy đường Arbuckle Brothers không thể vực dậy sau cuộc Đại suy thoái, mất đi mặt tiền phía tây và bị bỏ hoang trong gần nửa thế kỷ. Năm 1991, công ty đầu tư xây dựng Triangle Assets trở thành chủ sở hữu của tòa nhà và giao Văn phòng Kiến trúc ODA lập phương án cải tạo.

ODA đã phục dựng ba mặt tiền nguyên bản bằng gạch ở phía đông, phía bắc và phía nam của tòa nhà; mặt tiền phía tây lắp kính phản chiếu công viên Domino và khu vực bờ sông



Nhà máy đường Arbuckle Brothers cũ được chuyển đổi thành tổ hợp văn phòng hiện đại tại Brooklyn (New York, Mỹ)

Đông (East river). Từ các ô cửa sổ của tòa nhà mở ra tầm nhìn tuyệt đẹp toàn cảnh Manhattan. Các kiến trúc sư đã cố gắng bảo tồn một số đặc điểm vốn có của tòa nhà, gồm trần vòm bằng gạch và các bức tường cũ. Theo ý tưởng của các nhà thiết kế, một cấu trúc hình học rực rỡ dễ liên tưởng tới các tinh thể đường, đồng thời nói lên lịch sử của tòa nhà đã được hình thành. Eran Chen - nhà sáng lập ODA đã mô tả tòa nhà “rất đẹp và hoàn toàn thích ứng với mục đích tái sử dụng”.

Những căn hộ sang trọng thay cho các bồn chứa nhiên liệu cũ

Gas holder là dạng bể chứa các chất khí, như khí gas tự nhiên, khí sinh học, khí hóa lỏng, không khí... WilkinsonEyre đã hoàn thành việc chuyển đổi bộ ba gas holder thành những căn hộ có nội thất sang trọng. Văn phòng Kiến trúc do Chris Wilkinson và Jim Eyre đứng đầu đã giành chiến thắng trong một cuộc thi năm 2002 để xây dựng các căn hộ trong ba bể chứa cũ tại Thủ đô London (Vương quốc Anh). Dự án là một phần của quy hoạch tổng thể khu vực rộng 27 ha xung quanh nhà ga đường sắt Kings Cross phía bắc London, bao gồm khối nhà văn phòng của Duggan Morris Architects và Trung tâm thương mại Coal Drops Yard. Ba bồn chứa



Bộ ba gas holder cũ biến thành tổ hợp nhà ở cao cấp tại London (Anh)

khổng lồ được xây dựng vào những năm 1860, với những bộ khung nguyên bản được rèn bằng kim loại và có dạng hình trụ lớn. Các khung được tháo ra, phục chế và dựng lại tại cùng một vị trí. Bên trong tổ hợp các căn hộ cao cấp có sân trong, bể bơi, sát cạnh là công viên Gasholder.

Những chủ nhân đầu tiên của các căn hộ tại đây đều chung nhận xét: Dự án đã tạo một sự đối lập uyển chuyển giữa cái mới và cái cũ - đó chính là bản chất của cuộc sống đô thị.

Các bồn trữ nhiên liệu biến thành phòng trưng bày nghệ thuật

Theo các kiến trúc sư Li Hu và Huang Wenjing - những người đứng đầu Văn phòng Kiến trúc Open Architectur - dự án là sự thể hiện ý tưởng: Thông qua nghệ thuật, các di sản công nghiệp sẽ được tô điểm những sắc màu mới trong quá trình phát triển đô thị.

Năm bồn trữ (container) nhiên liệu máy bay tại sân bay Longhua cũ (Thượng Hải, Trung Quốc) đã được Open Architecture biến thành một công viên văn hóa nghệ thuật. Các container được liên kết với nhau bằng giải pháp cảnh quan nguyên bản - các nhà thiết kế đã tạo nên những vườn cây xanh lượn sóng độc đáo ở nhiều mức khác nhau. Tổng cộng 60 nghìn m² không gian trưng bày đã được thiết kế. Hai container trong số đó được biến thành phòng trưng bày nghệ thuật; một được thực hiện dưới dạng khối lập phương màu trắng truyền thống, trong khi con



Những phòng triển lãm độc đáo được cải tạo từ 5 bể chứa nhiên liệu của sân bay Longhua cũ (Thượng Hải, Trung Quốc)

tainer kia mang giải pháp nội thất nguyên bản, trình bày dưới dạng mở để khách chiêm ngưỡng. Ba container còn lại trở thành những không gian đa năng để triển lãm và giải trí.

Có hình thức bên ngoài riêng biệt, cả năm bồn chứa được liên kết ngầm dưới đất bởi mạng cầu thang bộ rộng rãi. Các cửa sổ được thiết kế bổ sung trên các thành của bồn chứa có vai trò như bộ thu ánh sáng tự nhiên cho không gian triển lãm bên trong. Hai quảng trường công cộng lớn - Urban plaza và Event plaza trong công viên được thiết kế thành những địa điểm có thể tổ chức các buổi lễ, dạ hội và biểu diễn, đồng thời khách tham dự có thể cảm thấy như đang ở bên ngoài thành phố sôi động, được thiên nhiên bao bọc. Theo các tác giả dự án, đó là một mảng quý giá của hệ sinh thái đô thị mà họ hy vọng sẽ thu hút các loài chim và sóc.

Ga hành khách cũ của sân bay J.F.Kennedy biến thành khách sạn cao cấp

Đối với tất cả những người còn ký ức về tòa nhà cũ TWA của sân bay J. F.Kennedy (New York, Mỹ) do kiến trúc sư Eero Saarinen thiết kế, thì ngày 15/5/2019 trở thành ngày đặc biệt - đó là ngày khai trương khách sạn TWA sau 16 năm phục dựng.

Tòa nhà nguyên thủy được xây dựng năm 1962 cho hãng Trans World Airlines - hãng hàng không lớn nhất của Mỹ hoạt động từ năm 1930 đến năm 2001. Trước đây tòa nhà được



Khách sạn TWA được cải tạo từ nhà ga hành khách cũ của sân bay J.F.Kennedy (New York, Mỹ)

gọi là Trung tâm bay TWA, và đã đóng cửa từ năm 2001 do không thể đáp ứng các điều kiện vận chuyển hàng không hiện đại.

Các công ty Lubrano Ciavarra Architects và Beyer Blinder Belle đã góp phần vào cải tạo và mở rộng quy mô nhà ga; công ty INC Architecture & Design đã thiết kế các gian phòng nơi tiến hành các sự kiện, còn công ty Stonehill Taylo thiết kế các phòng khách sạn.

Nội thất của những khu vực công cộng được trang trí bằng tông màu đỏ, điểm nhấn là phòng khách với những chiếc ghế sofa lớn liền khối và trải thảm cũng tông màu đỏ rực rỡ. 512 phòng khách sạn được bố trí trong hai tòa nhà mới và được thiết kế theo phong cách của những năm 1960 để khách có thể trải nghiệm lịch sử của nhà ga trước đây. Các phòng đều có tường màu trắng, sàn gỗ sẫm màu, các điểm nhấn trang trí bằng các tấm gỗ hồ đào và bằng đồng. Các cửa sổ lớn từ sàn đến tận trần nhà đủ cho ánh sáng tự nhiên đi qua vào các căn phòng. TWA Hotel có 6 nhà hàng, 8 quán bar, phòng dạ tiệc, trung tâm thể thao, các quầy hàng và cửa hiệu, bể bơi trên sân thượng, khu vực ngắm cảnh trên cao và bảo tàng. Ngoài ra còn có một quán bar - cocktail trên đường băng cũ trong một chiếc Lockheed Constname L-1649A Starliner đời 1956.

Xưởng in cũ được cải biến thành khách sạn

Mới đây, khách sạn Stamba trong quận



Nội thất khách sạn Stamba (Tbilisi, Gruzia) vẫn giữ nguyên nhiều chi tiết của xưởng in cũ từ thời Xô viết

Vera - một khu vực dân cư đông đúc đang phát triển nhanh chóng của Thủ đô Tbilisi (Gruzia) đã được khánh thành. Dự án là phiên bản tái thiết một xưởng in cũ từ thời Xô viết của Tập đoàn phát triển Adjara.

Khách sạn vô cùng độc đáo với một sảnh lớn - nơi lưu giữ rất nhiều yếu tố nguyên bản của tòa nhà, gồm cả nhiều thiết bị in vẫn treo trên trần nhà. Các nhà thiết kế mong muốn thể hiện quá khứ của tòa nhà khi còn là một xưởng in bằng cách bảo tồn hoặc tái dựng nguyên mẫu các bức tường, cột và trần nhà. Khu vực sảnh được giữ lại hầu như nguyên vẹn hình ảnh ban đầu, trong khi một số điểm nhấn hiện đại bổ sung được Adjara thực hiện, chẳng hạn bể bơi trên tầng thượng có đáy kính, qua đó ánh sáng tự nhiên có thể đi vào bên trong tòa nhà.

Những căn phòng rộng rãi của Stamba Hotel có trần và tường cao được các họa sỹ nổi tiếng của Gruzia trang trí. Ý tưởng xây dựng khách sạn Stamba còn nhằm thúc đẩy sự tương tác giữa khách quốc tế và cư dân địa phương, thông qua các khu vực công cộng trong khách sạn, bao gồm hai sân lớn dành cho các hoạt động xã hội và tổ chức các sự kiện công chúng.

Lò mổ gia súc trở thành Trung tâm văn hóa

Kengo Kuma & Associates và công ty kiến trúc Bồ Đào Nha OODA đã cùng hợp tác để biến lò mổ gia súc Matadouro bỏ hoang có diện



Dự án tái thiết nhà máy thủy điện số 2 bên bờ sông Moskva thành Trung tâm văn hóa nghệ thuật

tích hơn 20 nghìn m² thành một trung tâm văn hóa hiện đại. Dự án góp phần hồi sinh, tư duy lại và tiếp tục phát triển ký ức lịch sử của địa phương cũng như của cả thành phố.

Tòa nhà cũ của lò mổ được xây từ hơn một thế kỷ trước, đã từng là một cơ sở kinh doanh lớn, là tâm điểm đời sống toàn thành phố Porto. Sau khi đóng cửa vào những năm 1990, toàn bộ khu vực dường như bị chia cắt khỏi thành phố. Gần lò mổ cũ, một đường cao tốc được xây mới, cùng với sân vận động mới trở thành điểm thu hút sự chú ý mới của thành phố.

Ý tưởng cơ bản của dự án của Kengo Kuma & Associates là tái hòa nhập khu vực lò mổ cũ vào bức tranh đô thị hiện đại. Trước hết, một cây cầu dành cho người đi bộ được xây dựng kết nối tổ hợp với sân vận động và khu vực sầm uất nằm ở phía bên kia đường cao tốc. Tổ hợp mới gồm nhiều khối nhà riêng biệt sẽ có một mái chung rộng lớn bằng gạch gốm, cao vút phía trên giống như một lớp vải ren mờ, có tông màu hài hòa với màu sắc các ngôi nhà địa phương khác. Mái nhà mới sẽ trở thành một điểm hấp dẫn từ xa rất dễ nhận biết. Ở bên trong, lò mổ cũ được quy hoạch để hình thành một không gian văn hóa với các phòng trưng bày, thư viện truyền thông và phòng đọc lớn, với các giá sách cao từ sàn tới sát trần nhà.

Quả cầu Waypoint, Bellingham, (Washington, Mỹ)

Quả cầu lớn bằng thép trong lãnh thổ nhà



Quả cầu Waypoint trong công viên Bellingham (Washington, Mỹ)

máy giấy cũ đã được văn phòng Mutuus Studio tái thiết trong tác phẩm Waypoint tại Công viên Wayfront khu vực bờ sông Bellingham. Công viên rộng 13 ha này gồm các bãi cỏ, những lối đi bộ và không gian để nghỉ ngơi giải trí.

Dự án xem xét việc chuyển đổi phần lớn trang thiết bị của nhà máy giấy và bột giấy nay đã không còn sản xuất. Cấu trúc hình cầu với thành bằng thép dày và lớp phủ bê tông bên trong, từ năm 1938 trở thành một phần của dây chuyền sản xuất, sử dụng axit để phá các dăm gỗ.

Quả cầu có đường kính khoảng chín mét, nặng hơn 179 tấn, được nâng lên cao cách mặt đất 11 mét. Cấu trúc "sẽ trở thành một kiệt tác đầy ấn tượng, kết nối cộng đồng với quá khứ công nghiệp huy hoàng của Bellingham" - các kiến trúc sư của Mutuus Studio cho biết trong mô tả dự án.

Để trang trí cho khối cầu, một lớp phủ độc đáo được sử dụng. Các nhà thiết kế đã tìm kiếm loại vật liệu bền vững có thể kháng lại mọi tàn phá và thời tiết khắc nghiệt. Họ cho biết đã đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác khi làm các thử nghiệm loại vật liệu phủ đơn giản này, và hoàn toàn bị chinh phục bởi sự phản xạ ánh sáng cũng như tương tác với môi trường xung quanh của khối cầu. Lớp phủ đã mang lại cho khối cầu chất lượng tuyệt hảo. "Từ đèn đường đến đèn pha của một chiếc ô tô chạy ngang qua, từ tia nắng mặt trời đến ánh trăng buổi đêm, Waypoint sử dụng ánh sáng xung quanh



Kho hạt ngũ cốc cũ được cải tạo thành tổ hợp bảo tàng và khách sạn hiện đại tại cảng Cape Town (Nam Phi)

Bellingham và thay đổi suốt mỗi mùa, suốt ngày và đêm".

Khách sạn cao cấp từ một kho hạt ngũ cốc cũ

Một khách sạn cao cấp với các cửa sổ nguyên thủy vốn trước đây là một phần của nhà kho lớn chứa ngũ cốc trong khu vực cảng Cape Town (Nam Phi). Văn phòng kiến trúc Heatherwick Studio (trụ sở tại London) do KTS. Thomas Heatherwick điều hành đã chuyển đổi nhà kho cũ này thành Bảo tàng nghệ thuật châu Phi hiện đại Zeitz. Chiếm sáu tầng phía trên bảo tàng, khách sạn Royal Portfolio nằm trọn trong phần thang nâng của tòa nhà, nơi trước đây ngũ cốc được các thang máy nâng lên để cân, làm sạch trước khi đưa đi bảo quản. Kho ngũ cốc được đưa vào hoạt động từ năm 1924, và trong hơn tám thập kỷ là trung tâm thương mại quốc tế và xuất khẩu trong vịnh Cape Town. Các kiến trúc sư của Heatherwick Studio đã cố gắng bảo tồn nhiều đặc điểm nguyên thủy của tòa nhà, trong đó có 42 bồn hình trụ để bảo quản hạt ở bên trong, từ đó tạo thành một sảnh lớn mái vòm của bảo tàng hiện đại.

Sự thay đổi đáng chú ý nhất của ngoại thất tòa nhà là những dãy cửa sổ lắp kính chen trong khung bê tông sẵn có của các tầng phía trên (phần khách sạn). Từ các ô cửa sổ mở ra tầm nhìn tuyệt đẹp, và vào ban đêm, các ô cửa sổ biến phần trên tòa nhà thành một ngọn hải



Tòa nhà trạm cứu hỏa cũ cảng Antwerp (Bỉ) được cải tạo thành tòa nhà hành chính mới của cảng đăng rục sáng. Nội thất của khách sạn do Liz Biden - người sáng lập và chủ sở hữu Royal Portfolio thiết kế. Ông đã áp dụng chủ nghĩa chiết trung trong trang trí và thiết kế, nhằm bổ sung nét tương phản giữa cái cũ và cái mới. Khách sạn có 28 phòng, mỗi phòng trong đó đều độc đáo, với vải, giấy dán tường và đồ gỗ thể hiện nét rất riêng của mình.

Dự án tái thiết tòa nhà trạm cứu hỏa cũ cảng Antwerp, Vương quốc Bỉ

Lần đầu tiên được đề xuất vào năm 2009, dự án của Zaha Hadid Architecture là ý tưởng tham vọng nhất để tái thiết tòa nhà trở thành trụ sở hành chính của cảng. Khối kính khổng lồ dài hơn 100 mét được bố trí phía trên tòa nhà lịch sử của trạm cứu hỏa cũ.

Nét chủ đạo của thiết kế là sự xen kẽ của các tấm kính hình tam giác trong suốt và mờ đục, được sắp xếp sao cho về mặt trực quan, một phía của cấu trúc dường như phẳng trong khi phía kia lặp lại hình ảnh những gợn sóng, đồng thời cả khối kính bảo đảm đủ lượng ánh sáng ban ngày cũng như bóng râm, và mở tầm nhìn đẹp toàn cảnh sông Scheldt, bến cảng và cả thành phố. Và đương nhiên, cấu trúc mới không che khuất mặt tiền của tòa nhà lịch sử hiện hữu.

Ở các tầng phía trên của tòa nhà lịch sử và ở các tầng phía dưới của cấu trúc mới là nhà hàng, các phòng hội nghị, khán phòng 90 chỗ; tại các tầng khác là các văn phòng theo lối quy

hoạch mở.

Tái thiết nhà máy thủy điện thành Trung tâm văn hóa nghệ thuật

Đây là dự án của kiến trúc sư người Ý Renzo Piano, với ý tưởng chuyển đổi nhà máy thủy điện số 2 nằm bên bờ sông Moskva thành Trung tâm nghệ thuật đương đại.

Nhà máy điện được xây dựng giai đoạn 1904 - 1907, từng là nguồn cung năng lượng điện chính cho thành phố, và giờ đây sẽ được cải biến để cung cấp một loại năng lượng khác - các ý tưởng sáng tạo cho Thủ đô Moskva của Liên bang Nga. Nhà máy chiếm một khu đất hơn 2 ha của quận Tháng Mười Đỏ. Tên quận cũng là tên gọi của xưởng chocolate trước đây (giờ đây cũng đã trở thành trụ sở của các tổ chức sáng tạo, rạp chiếu phim, Trung tâm văn hóa).

Toàn bộ lãnh thổ nhà máy điện cũ sẽ được chia thành ba không gian chính - không gian công cộng, các không gian triển lãm nghệ

thuật, và các cơ sở giáo dục đào tạo. Việc cải tạo cảnh quan được tiến hành để xây dựng một công viên điêu khắc, được bao quanh bởi khu vườn bạch dương và sân khấu tròn làm nơi tổ chức các sự kiện, kể cả các buổi chiếu phim ngoài trời. Thư viện, hiệu sách, quán cà phê và khán phòng được thiết kế trong không gian triển lãm nghệ thuật. Tại đây, các gian trưng bày cũng giới thiệu chương trình triển lãm của quỹ V-A-C (V-A-C Foundation). Khu vực giáo dục đào tạo sẽ là nơi tổ chức các hội thảo và lớp học nghệ thuật, không gian sinh hoạt chuyên môn và phòng tranh của các họa sỹ, các nhà thiết kế. Dự kiến Trung tâm sẽ chính thức khai trương vào năm 2021.

G. Valentin

Nguồn: www.architime.ru tháng 6/2019

ND: Lê Minh

Những đặc điểm tổ chức kiến trúc cảnh quan thành phố Chu San (Trung Quốc)

Trong những năm gần đây, thế giới ngày càng quan tâm tới việc tiến hành các nghiên cứu thực địa về tổ chức kiến trúc cảnh quan các khu vực lãnh thổ có các điểm đặc thù khác nhau. Lý do đầu tiên chính là sự cần thiết bảo tồn cấu trúc quy hoạch lịch sử của các thành phố, tổ chức hợp lý (về mặt trực quan) các di sản văn hóa, các danh lam thắng cảnh chính. Mục đích của bài viết nhằm xác định các đặc điểm tổ chức kiến trúc cảnh quan một khu vực lãnh thổ rất đặc thù của Trung Quốc - thành phố đảo Chu San thuộc tỉnh Triết Giang.

Do vị thế kinh tế - xã hội trên trường quốc tế ngày càng tăng, lượng khách du lịch đến Trung Quốc tương ứng ngày càng nhiều. Một trong những điểm đến hấp dẫn nhất đối với khách du lịch trong và ngoài nước là Chu San - thành phố của những hòn đảo.

Quần đảo Chu San bao gồm 1390 hòn đảo riêng lẻ, có diện tích tối thiểu 500m². Mỗi hòn đảo đều khác biệt bởi các điều kiện khí hậu, được xác lập chủ yếu nhờ vị trí của đảo. Hòn đảo lớn nhất và nổi tiếng nhất chính là đảo - thành phố Chu San, nơi đóng đô của chính quyền đô thị. Đây là hòn đảo chính trong quần thể đảo Chu San, và là hòn đảo lớn thứ tư ở Trung Quốc.

Vị trí địa lý của Chu San rất độc đáo. Vùng biển của thành phố được kết nối với Thượng Hải, Ninh Ba và Gia Hưng qua con sông lớn nhất Trung Quốc - sông Dương Tử, và kết nối với Hàng Châu qua sông Tiền Đường. Phía đông Chu San là Thái Bình Dương. Thông qua vùng biển Đông bắc Á có thể đến Mỹ, châu Đại Dương, châu Âu và châu Phi; các tuyến đường chính của hướng này đều đi qua vùng biển Chu

San. Chu San còn kết nối với những khu vực phát triển kinh tế như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Thành phố có hàng trăm cảng và bến cảng; vùng biển là nơi sinh sống của nhiều loài cá và các sinh vật biển khác. Do đó, Chu San không chỉ là trung tâm đánh bắt cá của Trung Quốc, mà còn là cửa biển quan trọng kết nối Trung Quốc với nhiều quốc gia khác. Đó là “cái nôi” của du lịch biển ở vùng Trung nguyên và là một nhân tố quan trọng trong sự phát triển kinh tế của đất nước.

Các nghiên cứu thực địa tại Chu San được thực hiện có sử dụng hệ thống thông tin địa lý cho thấy địa hình khu vực là những triền đồi thấp và vùng biển nông, chênh lệch độ cao tương đối nhỏ, dưới 50m. Điểm cao nhất trên đảo là đỉnh núi cao 540m, các đỉnh đồi núi khác có độ cao không quá 200m so với mực nước biển. Khu vực bằng phẳng trên khắp hòn đảo phân bố không đều và có diện tích tương đối nhỏ. Bờ biển có rất nhiều mỏm cát và sỏi. Đường bờ biển quanh co, nước không sâu, nhiều vịnh thiên nhiên. Có thể nói: đại dương luôn là không gian gắn kết quan trọng đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố Chu San.

Cấu trúc địa chất của đảo Chu San khá phức tạp, xuất phát từ việc hình thành cảnh quan của Chu San diễn ra trong một thời kỳ địa chất dài. Hiện tại, Chu San có địa hình phức tạp nhất trong các hòn đảo của Trung Quốc, liên quan tới các địa chấn, động đất thường xuyên ở khu vực này. Những trận động đất mạnh ở các tỉnh và thành phố lân cận cũng thường xuyên tác động đến Chu San.

Yếu tố khí hậu - tự nhiên tác động không nhỏ tới cảnh quan kiến trúc và cấu trúc quy hoạch của Chu San. Khí hậu trên đảo phụ thuộc chủ yếu vào ảnh hưởng của các dòng chảy và khối không khí Tây Thái Bình Dương di chuyển xuống từ lục địa Âu Á. Bốn mùa ở đây khác biệt rõ rệt. Nhiệt độ trung bình hàng năm vừa phải (15 - 16°C), bức xạ mặt trời đủ trong



Quận Đinh Hải nhìn ra cảng Đinh Hải, thành phố Chu San (Trung Quốc)

suốt cả năm và lượng mưa vừa phải. Quanh năm nhìn chung thời tiết gió, xác suất sương mù biển và lốc xoáy nhiệt đới (bao gồm bão nhiệt đới và bão) khá lớn. Nhìn chung, khí hậu Chu San là gió mùa biển cận nhiệt đới.

Chu San ngày nay là một trong những thành phố đẹp nhất Trung Quốc và nổi tiếng thế giới với bầu không khí lãng mạn, khung cảnh quyến rũ và các ngôi nhà cổ được bảo tồn tốt, những cây cầu thanh lịch và kho tàng di sản văn hóa phong phú. Đảo có rất nhiều khu vườn - công viên: vườn quốc gia Zhujiajian Daqin Sơn, công viên thành phố Putuo, công viên trung tâm Lujatun, công viên trung tâm Xiaogan...

Một trong những điểm đặc trưng của kiến trúc các công trình xây dựng Chu San là đá được sử dụng phổ biến. Việc sử dụng đá làm vật liệu xây dựng cơ bản là do đá có thể chịu được bão tố và các thảm họa thiên nhiên khác thường xảy ra trong khu vực. Đặc điểm quan trọng khác của kiến trúc Chu San là chiều cao tương đối thấp của các công trình - giải pháp bắt nguồn từ đặc điểm của khí hậu tự nhiên, cảnh quan, địa chất của khu vực. Nhờ chiều cao hạn chế và mật độ xây dựng cao, người dân được bảo vệ tránh bão cũng như mọi thảm họa thiên nhiên khác. Đa số các công trình tại Chu San có chiều cao dưới 20m và được xây bằng đá. Kỹ thuật này cũng thường được áp dụng trong thực tiễn xây dựng hiện đại của Trung Quốc và nước ngoài, tại những khu vực

có phong khí hậu tương đương.

Hiện nay, chính quyền Chu San rất tích cực trong công cuộc chuyển đổi thành phố. Tài liệu cơ bản phục vụ kế hoạch này là Quy hoạch tổng thể thành phố Chu San. Tuy vậy, những kế hoạch nghiêm túc dài hạn của chính quyền vẫn luôn vấp phải một số vấn đề đặc thù trong việc biến đổi kiến trúc cảnh quan các hòn đảo Trung Quốc.

Trước hết là việc lựa chọn phong cách kiến trúc. Khi tạo phong cách kiến trúc, luôn cần tính đến các yếu tố như khí hậu, vị trí địa lý, di sản lịch sử và văn hóa, tài nguyên du lịch, kinh nghiệm thế giới trong tổ chức cảnh quan của các thành phố. Một vấn đề khác là tình trạng xây dựng các công trình kiến trúc trên các đảo. Theo thời gian, do quá trình đô thị hóa nhanh chóng trên các đảo, di sản lịch sử dần bị hủy hoại. Phong cách kiến trúc riêng đặc trưng của đảo được thay thế dần bằng các công trình hiện đại và cao tầng bằng bê tông cốt thép. Chính vì điều này, sức hấp dẫn của các đường phố, ngõ ngách và bản sắc địa phương phần nào bị mất đi.

Tiếp theo là sự biến mất của các khu vực dân tộc thiểu số và khu vực địa lý. Liên quan tới xu hướng tái cấu trúc thế giới, nhiều dân tộc có nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa truyền thống. Xu hướng này càng sâu sắc thêm bởi sự xuất hiện của một lối kiến trúc quốc tế chung. Do đó, nhiều hòn đảo đang dần mất đi các đặc điểm vùng miền và quốc gia, nguyên nhân từ các tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa.

Cuối cùng, Trung Quốc hiện nay đặc trưng bởi một cuộc khủng hoảng kiến trúc. Cư dân trên đảo trong quá trình xây nhà được định hướng trước hết bằng chi phí đất đai và vật liệu, do đó sẽ cố tìm cách tăng chiều cao của nhà, mặc dù không được phép. Do vậy, trong một khu vực cụ thể, rất nhiều phong cách kiến trúc được pha trộn, điều này tăng thêm giá thành vật liệu và ngân sách mà các doanh nghiệp đầu tư để xây dựng một công trình. Hệ quả là mối liên kết giữa kiến trúc và thiên nhiên của đảo bị phá

vỡ, điều này chắc chắn đưa đến phong cách kiến trúc riêng của đảo bị mất đi.

Đất nước đang trải qua thời kỳ chuyển đổi không gian lãnh thổ rất quan trọng. Với lượng người cao tuổi chiếm ưu thế, khủng hoảng nhân khẩu học của quốc gia tỷ dân đang diễn ra. Về vấn đề này, sự thay thế dần tài nguyên con người bằng các quy trình công nghệ tự động đang được thực hiện, đồng thời với chính sách khuyến khích người dân nông thôn di cư tới các khu vực đô thị. Trong 30 năm cải cách và phát triển, dưới ảnh hưởng từ sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế quốc gia, Chu San cũng đã trải qua những đổi thay lớn. Rất nhiều công trình hiện đại đã được xây dựng ở quận Đinh Hải trong thành phố cổ Chu San, trong khi nhiều tòa nhà lịch sử và khu phố lớn tại đây lại bị hủy hoại. Điều này phản ánh mâu thuẫn trầm trọng giữa hiện đại hóa và văn hóa truyền thống địa phương.

Với chính sách phát triển kinh tế biển của Trung Quốc và phát triển du lịch đảo, các vấn đề liên quan tới sự phát triển chưa đầy đủ phong cách đảo, sự lộn xộn, xây dựng thiếu quy củ và thiếu quy hoạch kiến trúc của đảo đã được làm rõ.

Để đảm bảo lưu lượng giao thông tối ưu của dòng phương tiện & người đi bộ tại các khu vực ven bờ, cần hình thành càng nhiều con phố sôi động càng tốt, giảm sử dụng ô tô, điều chỉnh độ cao của các tòa nhà, chú trọng giao thông công cộng. Nhờ những giải pháp trên, năng lực tiếp cận các khu vực ven bờ có thể được cải thiện đáng kể, tốc độ lưu thông tối ưu và sự thuận tiện của hệ thống giao thông được đảm bảo. Là những yếu tố vật chất, các công trình được xây dựng ven bờ biển có vị trí nổi bật trong không gian đô thị. Các công trình ven biển là sự tiếp nối tự nhiên của lịch sử và văn hóa của thành phố, tạo thành cấu trúc thống nhất. Nếu việc xây dựng không phù hợp, cảm nhận về toàn bộ không gian đô thị có thể giảm sút. Trong trường hợp này, giải pháp là điều chỉnh phong cách

xây dựng trên toàn bộ lãnh thổ đảo.

Thông qua việc tổ chức những không gian đô thị duyên hải vừa và nhỏ, chất lượng diện mạo của toàn bộ lãnh thổ có thể được cải thiện, môi trường cảnh quan có thể được tối ưu hóa. Cũng nhờ các hình thức kiến trúc hài hòa với cảnh quan đồi núi của đảo và được phân bố hợp lý trong các không gian ven bờ, không chỉ hình ảnh nghệ thuật của thành phố được cải thiện, mà cả những điểm chưa được sử dụng trước đây cũng được khai phá, cho phép con người cảm nhận rõ môi trường thiên nhiên xung quanh, và hoàn toàn có thể trở thành địa điểm hấp dẫn du khách, tạo điều kiện giao tiếp và tương tác cho mọi người. Tất cả những điều trên đây đều góp phần nâng cao mức độ quy hoạch đô thị, mức độ văn hóa của không gian ven bờ, cải thiện hiệu ứng trực quan và khiến không gian này trở nên ý nghĩa hơn đối với người dân.

Nhằm đảm bảo phong cách kiến trúc thống nhất, cần đặc biệt chú ý đến phân tích cảnh quan trực quan (là một phần không thể thiếu trong thiết kế kiến trúc). Sự tương tác giữa kiến trúc và môi trường thiên nhiên là một vấn đề quan trọng đặt ra cho các chuyên gia thiết kế cảnh quan. Nhờ việc phân tích sơ bộ, các đặc điểm địa hình được xác lập, và mô hình máy tính được thiết lập cho phép xác định bố cục xây dựng đô thị, có tính đến đặc thù của phong cảnh thiên nhiên. Tuy nhiên, thực tiễn phân tích cảnh quan trực quan trong kiến trúc hiện đại của Trung Quốc chưa có chiều sâu ứng dụng. Trong đa số các trường hợp, phân tích cảnh quan chỉ là một nguồn thông tin chung.

Một công trình càng gần mặt nước thì chiều cao càng phải thấp - không quá 15m nếu sát bờ biển; không quá 30m nếu thuộc mức xây dựng tiếp theo, và không quá 100m nếu thuộc mức xây dựng thứ ba (các mức này cũng có thể được áp dụng trên các dải đất bờ của các bán đảo và bổ sung những điểm nhấn cao cho địa hình). Dựa vào phân tích so sánh các hồ sơ thiết kế cũng như việc xây dựng hiện nay, kết

hợp sử dụng các chương trình máy tính, những đặc điểm của cảnh quan tự nhiên và cấu trúc quy hoạch của các công trình xây dựng đã được làm rõ, nhờ đó, các lỗi quy hoạch của thành phố Chu San đã được khắc phục. Bố cục theo chiều cao của các công trình được hài hòa, và đạt được tính quần thể của quy hoạch tổng thể trong liên kết hữu cơ với cảnh quan hiện hữu và lãnh thổ ven biển.

Cần lưu ý: Khi thiết kế các công trình trên đảo phải tuân thủ phong cách kiến trúc rõ ràng. Khi cân nhắc một phong cách kiến trúc cụ thể, cần có sự hình dung tổng thể về khu vực du lịch và nghỉ dưỡng trên đảo. Phong cách kiến trúc cần phải dựa vào những nguyên tắc quy hoạch thống nhất, cho phép thay đổi ở một mức độ nhất định, khai thác các hình thức khác nhau đồng thời không cho phép phối trộn các phong cách kiến trúc một cách bất hợp lý. Việc lựa chọn phong cách kiến trúc cụ thể phải đảm bảo sự định hướng của mọi người tại những khu vực nhất định của thành phố. Định hướng này có thể được thể hiện trong các vật liệu xây dựng của công trình, hình dáng mái nhà và kết cấu mặt tiền. Màu sắc của công trình cũng như tỷ lệ tương ứng của các phần khác nhau của các công trình tạo cảm nhận về sự cân bằng.

Trong cơ cấu kiến trúc - cảnh quan của các đảo, cần phải đảm bảo sự liên kết hữu hình giữa di sản lịch sử và văn hóa có giá trị với tiến trình công nghiệp hóa và đô thị hóa (về mặt kiến trúc) hiện đại. Ở mức độ của những công trình đơn lẻ, phong cách kiến trúc nguyên bản của Trung Quốc với mái cong cần được bảo tồn, bởi đây là đặc điểm thẩm mỹ - kiến trúc và là nét hấp dẫn chính, rất đặc trưng của kiến trúc Trung Quốc. Những đặc điểm vùng miền luôn biểu trưng cho một khu vực lãnh thổ nhất định, phản ánh văn hóa dân tộc. Cũng cần chú ý đến ngữ cảnh văn hóa khi phát triển và hiện đại hóa phong cách kiến trúc của vùng miền.

Như vậy, trên cơ sở nghiên cứu trên đây có thể kết luận: Trong việc tổ chức kiến trúc cảnh

quan của các hòn đảo Trung Quốc, trước tiên cần phải tính đến các đặc điểm vùng miền của không gian duyên hải. Nên sử dụng toàn bộ tài nguyên thiên nhiên, phối hợp hệ sinh thái nhân tạo ven biển với hệ sinh thái tự nhiên để hình thành kết cấu quy hoạch tự nhiên và biểu cảm. Để đảm bảo môi trường kiến trúc - cảnh quan hài hòa, cần áp dụng triệt để các nguyên tắc về tính liên tục và tính toàn vẹn, đảm bảo sự phù hợp của không gian mặt nước tự nhiên và cấu trúc quy hoạch, có tính đến các yêu cầu môi trường.

Việc ứng dụng các kết quả của nghiên cứu trên đây cũng có thể khả thi khi thiết kế kiến trúc các đảo có điều kiện khí hậu tương đồng của các quốc gia khác trên thế giới. Trong tương lai, cần tiếp tục nghiên cứu lĩnh vực phân tích cảnh quan, có sử dụng công cụ hiện đại của khoa học kiến trúc.

Để tiến hành những nghiên cứu thực địa tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan thành phố - đảo Chu San được mô tả trong bài viết trên, nhiều phương pháp hiện đại đã được áp dụng, trong đó có:

- Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý để phân tích địa hình khu vực duyên hải và vùng đồi núi;
- Khảo sát toàn diện từ khu vực nước của không gian duyên hải cho tới lãnh thổ bên trong của các đảo;
- Làm rõ các đặc điểm riêng trong việc tổ chức cảnh quan - kiến trúc;
- Dụng nguyên mẫu trên máy tính mô hình quy hoạch không gian đô thị với cao độ khác nhau, có tính tới đặc điểm địa hình;
- Phân tích so sánh tài liệu dự án và các công trình xây dựng hiện hữu, có sử dụng các công nghệ số;
- Xác định những đặc điểm kiến trúc của các công trình xây dựng theo phong cách truyền thống Trung Quốc.

Zhao Shen - Viện Hàn lâm Nghệ thuật & Thiết kế Thượng Hải, Trung Quốc

Nguồn: Tạp chí Architecture & Modern Information Technologies tháng 2/2019

ND: Lê Minh

HỘI THẢO QUỐC TẾ “KIẾN TRÚC PHÙ HỢP VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN, VĂN HÓA BẢN ĐỊA TRONG THỜI ĐẠI CỦA KỶ NGUYÊN CÔNG NGHỆ SỐ”

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2019



Viện trưởng Đỗ Thanh Tùng phát biểu tại hội thảo



Toàn cảnh Hội thảo